

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

VÕ VĂN THƠ

GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI
VỀ THU HỒI ĐẤT TỪ THỰC TIỄN
HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2018

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

VÕ VĂN THƠ

**GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI
VỀ THU HỒI ĐẤT TỪ THỰC TIỄN
HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN**

Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính

Mã số: 8380102

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
PGS.TS. PHẠM HỮU NGHỊ

HÀ NỘI – 2018

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1 NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THU HỒI ĐẤT	7
1.1. Thu hồi đất, khiếu nại về thu hồi đất: Khái niệm, đặc điểm	7
1.1.1. <i>Khái niệm và đặc điểm của thu hồi đất.....</i>	<i>7</i>
1.1.2. <i>Khái niệm và đặc điểm của khiếu nại về đất đai</i>	<i>8</i>
1.1.3. <i>Khái niệm và đặc điểm của khiếu nại về thu hồi đất</i>	<i>10</i>
1.2. Những vấn đề lý luận về giải quyết khiếu nại thu hồi đất	12
1.2.1. <i>Khái niệm, đặc điểm của giải quyết khiếu nại hành chính.....</i>	<i>12</i>
1.2.2. <i>Khái niệm và đặc điểm của giải quyết khiếu nại về thu hồi đất ...</i>	<i>13</i>
1.2.3. <i>Một số đặc điểm khiếu nại và giải quyết khiếu nại về thu hồi đất tại huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.....</i>	<i>14</i>
1.2.4. <i>Các yêu cầu đối với việc giải quyết khiếu nại về thu hồi đất.....</i>	<i>15</i>
1.2.5. <i>Các điều kiện bảo đảm giải quyết khiếu nại về thu hồi đất</i>	<i>17</i>
1.3. Pháp luật giải quyết khiếu nại về thu hồi đất	20
1.3.1. <i>Quy định về quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước về thu hồi đất bị khiếu nại.....</i>	<i>20</i>
1.3.2. <i>Quy định thẩm quyền giải quyết khiếu nại về thu hồi đất.....</i>	<i>22</i>
1.3.3. <i>Quy định trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại về thu hồi đất.....</i>	<i>23</i>
Chương 2 TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI VÀ THỰC TRẠNG GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THU HỒI ĐẤT TẠI HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN	31
2.1. Tình hình khiếu nại về thu hồi đất trên địa bàn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.....	32
2.1.1. <i>Diễn biến cơ bản của tình hình khiếu nại về thu hồi đất trên địa bàn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.....</i>	<i>32</i>
2.1.2. <i>Nguyên nhân chủ yếu phát sinh khiếu nại về thu hồi đất</i>	<i>34</i>
2.2. Thực trạng giải quyết khiếu nại về thu hồi đất và đánh giá thực trạng giải quyết khiếu nại về thu hồi đất tại huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	36

2.2.1. Thực trạng giải quyết khiếu nại về thu hồi đất tại huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	36
2.2.2. Đánh giá thực trạng giải quyết khiếu nại về thu hồi đất tại huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	41
Chương 3 ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THU HỒI ĐẤT TỪ THỰC TIỄN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN	52
3.1. Định hướng nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại về thu hồi đất từ thực tiễn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	52
3.1.1. Đảm bảo quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.....	52
3.1.2. Phát huy dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động nhà nước	53
3.1.3. Cải cách hành chính mà trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước trong sạch, vững mạnh	55
3.1.4. Khắc phục những hạn chế, thiếu sót về giải quyết khiếu nại về thu hồi đất của cơ quan hành chính nước ở huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	56
3.1.5. Chuyển việc giải quyết các khiếu nại về đất đai nói chung và về thu hồi đất nói riêng sang cơ chế giải quyết khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân.....	60
3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại về thu hồi đất từ thực tiễn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	61
3.2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối công tác giải quyết khiếu nại, đề cao trách nhiệm, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống trị trong công tác giải quyết khiếu nại về thu hồi đất.....	61
3.2.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật giải quyết khiếu nại về thu hồi đất	64
3.2.3. Giải pháp bảo đảm và nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại về thu hồi đất.....	67
KẾT LUẬN	73
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Đất đai là tài sản vô giá của tự nhiên, là tài sản rất quý giá của con người, quốc gia, dân tộc. Vì vậy, khiếu nại trong lĩnh vực đất đai, đặc biệt là khiếu nại về thu hồi đất diễn ra thường xuyên, phức tạp gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự và phát triển kinh tế của địa phương. Do đó, vấn đề nghiên cứu lý luận khoa học và vận dụng vào chính sách đất đai, giải quyết khiếu nại về đất đai một cách phù hợp của Đảng ta có ý nghĩa sâu sắc đến mọi nhà, mọi người dân mà còn là chiến lược lâu dài của toàn dân tộc.

Trong giai đoạn hiện nay, khi nền kinh tế của nước ta đã hội nhập vào nền kinh tế thế giới và quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa diễn ra ngày càng nhanh. Để triển khai được các dự án đầu tư phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, Nhà nước phải thu hồi đất và thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ dân có đất bị thu hồi. Tuy nhiên, công tác thu hồi đất, bồi thường, tái định cư vẫn đang là vấn đề hết sức phức tạp, còn nhiều tồn tại, vướng mắc bởi nó liên quan đến quyền và lợi ích trực tiếp của nhiều chủ thể. Tình hình khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị liên quan đến đất đai, thu hồi đất, bồi thường, tái định cư chiếm trên 60% trong các loại khiếu nại. Khi thu hồi đất để phục vụ các dự án phát triển kinh tế - xã hội còn gặp không ít khó khăn trong vấn đề định giá đất phù hợp với giá thị trường, bồi thường thiệt hại chưa công bằng giữa các chủ sử dụng đất từ đó gây ra bức xúc trong nhân dân và phát sinh khiếu nại. Điển hình có một số vụ việc nổi cộm gần đây gây xôn xao dư luận là việc thu hồi đất dự án Khu đô thị mới Thủ Thâm, Thành phố Hồ Chí Minh, hay dự án Ecopark ở huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, ... Qua đó cho thấy, có nhiều trường hợp người dân chưa đồng tình với việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, dẫn đến khiếu kiện kéo dài, nhiều dự án phải thực hiện bằng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất.

Huyện Cần Giuộc là một huyện nằm ở phía Đông Nam của tỉnh Long An, là địa bàn nằm trong vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh, nằm ở vành đai vòng ngoài của

vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, liền kề với TP. Hồ Chí Minh. Trong những năm qua, huyện Cần Giuộc đã tích cực đẩy mạnh đầu tư từng bước trên các lĩnh vực và đang hoàn thiện dần cơ sở hạ tầng để khai thác hợp lý các tiềm năng thế mạnh của huyện. Hiện nay trên địa bàn huyện, diện tích đất quy hoạch cho các dự án công nghiệp, dân cư, tái định cư, nghĩa trang trên 6.332 ha, trong số này có 6 Khu công nghiệp nằm trong danh mục quy hoạch phát triển các Khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Hiện tại, huyện Cần Giuộc đang triển khai công tác thu hồi đất 69 dự án, tổng diện tích đất cần thu hồi trên 4.832 ha, với hơn 3.162 hộ dân bị ảnh hưởng. Song song đó, các trường hợp khiếu nại về thu hồi đất ngày càng gia tăng mặc dù huyện Cần Giuộc đã có nhiều cố gắng, đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực, trong đó công tác giải quyết khiếu nại về thu hồi đất có nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, công tác giải quyết khiếu nại về thu hồi đất còn nhiều khó khăn, phức tạp, làm ảnh hưởng nhất định đến tình hình ổn định trật tự xã hội. Vì vậy, vấn đề nghiên cứu, vận dụng lý luận vào công tác giải quyết khiếu nại về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, đề ra các giải pháp quản lý và giải quyết khiếu nại về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại địa phương là rất cần thiết trong điều kiện hiện nay. Đó là lý do học viên chọn đề tài *“Giải quyết khiếu nại về thu hồi đất từ thực tiễn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An”* làm luận văn thạc sĩ Luật học.

2. Tình hình nghiên cứu về đề tài

Vấn đề giải quyết khiếu nại nói chung và giải quyết khiếu nại về thu hồi đất nói riêng trong thời gian qua đã được Đảng, nhà nước đặc biệt quan tâm. Chính vì thế, những năm gần đây ngày càng có nhiều công trình khoa học công bố liên quan đến khiếu nại và giải quyết khiếu nại trên lĩnh vực đất đai, được nghiên cứu ở nhiều góc độ khác nhau. Bước đầu tìm hiểu, tôi xin nêu ra một số tài liệu khoa học phản ánh tình hình nghiên cứu như đã nêu trên: Đề tài cấp Bộ của Thanh tra Chính phủ năm 2003 về “Thực tiễn công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo hành chính về đất đai, nhà ở hiện nay – Những vấn đề đặc ra và giải pháp”; Đề tài khoa học cấp Bộ của Thanh tra Chính phủ năm 2004 về “Hoàn thiện cơ chế giải quyết khiếu kiện hành

chính ở Việt Nam”; Luận văn Thạc sỹ của tác giả Nguyễn Anh Tuấn năm 2009 về “Hoàn thiện pháp luật về khiếu nại ở Việt Nam trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền”; Luận văn Thạc sỹ của tác giả Huỳnh Thị Tuyết Nhung về “Giải quyết khiếu nại về nhà đất của UBND thành phố Hồ Chí Minh”; Luận văn Thạc sỹ của tác giả Thái Thị Minh Phụng về “Giải quyết khiếu nại về đất đai của UBND tỉnh Đắk Lắk”; Luận văn Thạc sỹ của tác giả Nguyễn Thị Thu Năm về “Cơ chế giải quyết khiếu nại hành chính ở Việt Nam hiện nay”; Luận văn Thạc sỹ của tác giả Nguyễn Thiện Thuật về “Giải quyết tranh chấp, khiếu nại trong lĩnh vực đất đai”; Đề tài cấp nhà nước về “khiếu nại, tố cáo hành chính – Cơ sở lý luận, thực trạng và giải pháp” năm 2011 do Tiến sĩ Lê Tiến Hào làm chủ nhiệm.

Tuy nhiên, cho đến nay, vẫn chưa có công trình khoa học nào được công bố về những nghiên cứu cụ thể và toàn diện về giải quyết khiếu nại về thu hồi đất từ thực tiễn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Điều này khẳng định, đề tài luận văn không trùng lặp với các công trình đã được công bố trước đây.

Luận văn là sự kế thừa các kết quả nghiên cứu của các công trình đã công bố và vận dụng các kết quả nghiên cứu đó vào việc phân tích, đánh giá thực tiễn công tác giải quyết khiếu nại về thu hồi đất của huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại về thu hồi đất trên địa bàn nghiên cứu nói riêng và trên phạm vi cả nước nói chung.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận văn là góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về giải quyết khiếu nại về thu hồi đất và thực tiễn giải quyết khiếu nại về thu hồi đất tại huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc giải quyết khiếu nại về thu hồi đất tại huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An nhằm bảo vệ quyền của người sử dụng đất.

3.2. *Nhiệm vụ nghiên cứu*

Để làm rõ nội dung của đề tài, thực hiện được mục tiêu đã đặt ra, luận văn cần giải quyết những nhiệm vụ sau:

Nghiên cứu những vấn đề lý luận và pháp luật của việc giải quyết khiếu nại về thu hồi đất.

Phân tích, đánh giá thực trạng việc giải quyết khiếu nại về thu hồi đất từ thực tiễn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An từ đó chỉ ra những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế, yếu kém nêu trên và làm rõ những kết quả đạt được.

Đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả giải quyết khiếu nại về thu hồi đất ở huyện Cần Giuộc nói riêng và trên phạm vi cả nước nói chung.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. *Đối tượng nghiên cứu*

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là những vấn đề lý luận, các quy định của pháp luật Việt Nam và thực tiễn công tác giải quyết khiếu nại về thu hồi đất ở huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

4.2. *Phạm vi nghiên cứu*

Về không gian: Thực tiễn công tác giải quyết khiếu nại về thu hồi đất được nghiên cứu trong phạm vi huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Về thời gian: Hoạt động giải quyết khiếu nại về thu hồi đất tại huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An được nghiên cứu trong khoảng thời gian 5 năm: từ năm 2013 đến năm 2017.

5. Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu

Phương pháp luận: Việc nghiên cứu đề tài dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mac – Lênin là biện chứng duy vật và tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật. Các quan điểm, đường lối của Đảng về pháp chế và xây dựng nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; quan điểm chỉ đạo

của Đảng về chính sách quản lý nhà nước về đất đai và giải quyết khiếu nại về đất đai.

Phương pháp nghiên cứu: Để thực hiện việc nghiên cứu đề tài, trong quá trình nghiên cứu học viên đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học cụ thể như: Phương pháp phân tích được áp dụng khi xem xét quy định của các văn bản pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại. Phương pháp thống kê, tổng hợp được học viên sử dụng để thống kê các vụ việc khiếu nại, giải quyết khiếu nại cũng như kết quả tiếp công dân trên địa bàn huyện. Phương pháp điều tra xã hội học được học viên sử dụng khi tìm hiểu một số nguyên nhân phát sinh khiếu nại về thu hồi đất và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả và hạn chế của công tác giải quyết khiếu nại về thu hồi đất. Ngoài ra, học viên còn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: phương pháp lịch sử, phương pháp so sánh, phương pháp lôgic, phương pháp bình luận,... để làm sáng tỏ các vấn đề khoa học về nội dung nghiên cứu trong luận văn.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Ý nghĩa lý luận: Luận văn hệ thống các lý luận liên quan đến quyền khiếu nại, giải quyết khiếu nại nói chung và giải quyết khiếu nại về thu hồi đất nói riêng, phân tích những điểm không phù hợp và đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện những quy định của pháp luật khiếu nại và pháp luật đất đai về giải quyết khiếu nại thu hồi đất hiện nay.

Ý nghĩa thực tiễn: Trên cơ sở phân tích, tổng hợp, đánh giá về thực trạng giải quyết khiếu nại về thu hồi đất từ thực tiễn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An và những giải pháp đưa ra, luận văn có thể được các cơ quan hành chính nhà nước dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ cho công tác nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Luận văn còn góp phần nâng cao nhận thức lý luận về quyền con người, quyền cơ bản của công dân, về trách nhiệm, thẩm quyền, quy trình, thủ tục... do cơ quan hành chính nhà nước thực hiện liên quan đến giải quyết khiếu nại về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Ngoài ra, luận văn còn có thể là tài liệu khoa học có giá trị tham khảo trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực luật học và quản lý hành chính công.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài Mở bài, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận văn được cấu trúc thành 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận và pháp luật về giải quyết khiếu nại thu hồi đất.

Chương 2: Tình hình khiếu nại và thực trạng giải quyết khiếu nại về thu hồi đất tại huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Chương 3: Định hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại về thu hồi đất từ thực tiễn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THU HỒI ĐẤT

1.1. Thu hồi đất, khiếu nại về thu hồi đất: Khái niệm, đặc điểm

1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của thu hồi đất

Thu hồi đất là biện pháp pháp lý chấm dứt quan hệ pháp luật đất đai. Hình thức pháp lý là một quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giao đất, cho thuê đất. Biện pháp này thể hiện quyền lực nhà nước trong tư cách là người đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai. Vì vậy để thực thi nội dung này, quyền lực nhà nước được thực hiện nhằm đảm bảo lợi ích của nhà nước, của xã hội, đồng thời lập lại trật tự kỷ cương trong quản lý nhà nước về đất đai. Thu hồi đất phải được hiểu dưới các khía cạnh sau đây:

Là một quyết định hành chính của người có thẩm quyền nhằm chấm dứt quan hệ sử dụng đất của người sử dụng.

Quyết định hành chính thể hiện quyền lực nhà nước nhằm thực thi về nội dung quản lý nhà nước về đất đai.

Việc thu hồi đất xuất phát từ nhu cầu của nhà nước và xã hội hoặc là biện pháp chế tài được áp dụng nhằm xử lý các hành vi vi phạm pháp luật đất đai của người sử dụng đất.

Từ phân tích trên, chúng ta có thể hiểu: Thu hồi đất là văn bản, hành vi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấm dứt một quan hệ pháp luật về đất đai để phục vụ lợi ích của nhà nước, của xã hội hoặc xử lý hành vi hành chính vi phạm pháp luật đất đai của người sử dụng đất.

Khoản 11 Điều 3 Luật Đất đai 2013 định nghĩa: “*Nhà nước thu hồi đất là việc nhà nước quyết định thu lại quyền sử dụng đất của người được nhà nước trao quyền sử dụng đất hoặc thu lại đất của người sử dụng đất vi phạm pháp luật về đất đai*” [21].

Như vậy, thu hồi đất sẽ dẫn đến hậu quả pháp lý chấm dứt quyền sử dụng đất của người sử dụng đất. Việc thu hồi đất có thể xuất phát từ những nguyên nhân khác nhau nhưng đều hướng đến hai mục đích:

Thứ nhất, thu hồi đất nhằm bảo vệ quyền sở hữu đất đai của nhà nước khi người sử dụng đất có hành vi vi phạm pháp luật đất đai có khả năng gây tổn hại đến tài sản của nhà nước.

Thứ hai, thu hồi đất để hỗ trợ cho quá trình điều phối đất đai khi nhà nước cần điều chỉnh lại việc sử dụng đất về mục đích, chủ thể sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Từ những phân tích trên, chúng ta có thể rút ra những đặc điểm cơ bản về thu hồi đất cụ thể như sau:

Thu hồi đất là sự chấm dứt quan hệ pháp luật đất đai sơ cấp giữa Nhà nước và người sử dụng đất.

Thu hồi đất là sự chấm dứt việc phát sinh các giao dịch của thị trường đất đai thứ cấp.

Thu hồi đất sẽ dẫn đến hậu quả pháp lý chấm dứt quyền sử dụng đất của người sử dụng đất hoặc quyền quản lý đất đai của các chủ thể được Nhà nước giao đất để quản lý.

1.1.2. Khái niệm và đặc điểm của khiếu nại về đất đai

Khoản 1 Điều 2 Luật Khiếu nại 2011 quy định khiếu nại hành chính “là việc công dân, cơ quan, tổ chức hoặc cán bộ, công chức theo thủ tục do Luật này quy định, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước hoặc quyết định kỷ luật cán bộ, công chức khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình” [23].

Với khái niệm này, Luật Khiếu nại đã chỉ rõ người khiếu nại là ai, người bị khiếu nại là ai, đối tượng khiếu nại là gì; đồng thời, quy định việc khiếu nại phải được thực hiện theo thủ tục Luật Khiếu nại quy định và người khiếu nại thực hiện

quyền khiếu nại của mình khi có căn cứ cho rằng quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính trái pháp luật, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Khiếu nại về đất đai là một dạng của khiếu nại hành chính, do vậy, từ khái niệm khiếu nại hành chính, chúng ta có thể đưa ra khái niệm khiếu nại về đất đai như sau: Khiếu nại về đất đai là việc công dân, cơ quan, tổ chức theo trình tự, thủ tục khiếu nại và giải quyết khiếu nại do Luật Đất đai và Luật Khiếu nại quy định đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Trong quan niệm khiếu nại về đất đai có thể nhận thấy chủ thể, khách thể và đối tượng phát sinh trong quan hệ khiếu nại:

Chủ thể của khiếu nại về đất đai là cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền, lợi ích hợp pháp bị xâm hại bởi quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý và sử dụng đất đai trái pháp luật.

Khách thể của khiếu nại về đất đai là sự bảo đảm của nhà nước đối với quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức.

Đối tượng của khiếu nại về đất đai là các quyết định hành chính của cơ quan quản lý đất đai hoặc hành vi hành chính của người có thẩm quyền trong quản lý đất đai khi thi hành công vụ, gây thiệt hại cho cá nhân, tổ chức.

Theo quy định của Luật Khiếu nại 2011 và Luật Tổ tụng hành chính 2010 thì: “Quyết định hành chính là văn bản do cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan, tổ chức khác hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan, tổ chức đó ban hành quyết định về một vấn đề cụ thể trong hoạt động quản lý hành chính được áp dụng một lần đối với một hoặc một số đối tượng cụ thể. Hành vi hành chính là hành vi của cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan, tổ chức khác hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan, tổ chức đó thực hiện hoặc không thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật” [23].

Theo Điều 195 Luật Đất đai 2013 thì: Quyết định hành chính trong quản lý đất đai bị khiếu nại gồm: quyết định giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất,

cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; Quyết định bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư; Quyết định cấp hoặc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Quyết định gia hạn thời gian sử dụng đất [21].

Hành vi hành chính trong quản lý đất đai bị khiếu nại là hành vi của cán bộ, công chức nhà nước khi giải quyết công việc liên quan đến các hoạt động nói trên. Pháp luật quy định như trên là sự giới hạn phạm vi giải quyết các khiếu nại theo thủ tục hành chính của của quan hành chính nhà nước trong điều kiện khiếu nại và việc giải quyết khiếu nại có nhiều phức tạp. Trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân chúng ta cần phải mở rộng phạm vi khiếu nại của cá nhân, tổ chức, không chỉ là khiếu nại đối với năm loại quyết định hành chính, hành vi hành chính nêu trên mà được quyền khiếu nại đối với tất cả các quyết định hành chính, hành vi hành chính xâm phạm đến quyền, lợi ích của họ.

Khiếu nại về đất đai là việc cơ quan, tổ chức, công dân đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét lại các quyết định hành chính, hành vi hành chính trong quản lý đất đai khi có căn cứ cho rằng các quyết định hành chính, hành vi hành chính đó là xâm phạm tới quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Như vậy, có thể hiểu quyết định hành chính trong quản lý đất đai bị khiếu nại bao gồm: quyết định giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; Quyết định bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư; Quyết định cấp hoặc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Quyết định gia hạn thời gian sử dụng đất.

Hành vi hành chính trong quản lý đất đai bị khiếu nại là hành vi của cán bộ, công chức nhà nước khi giải quyết công việc thuộc phạm vi quy định như đã nói ở trên.

1.1.3. Khái niệm và đặc điểm của khiếu nại về thu hồi đất

Khiếu nại về thu hồi đất là việc công dân, cơ quan, tổ chức chịu tác động trực tiếp của quyết định thu hồi đất yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại quyết định thu hồi đất. Đề nghị này xuất phát từ nhận thức chủ quan của người khiếu nại cho rằng quyền và lợi ích chính đáng của mình bị xâm hại bởi

quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước. Khiếu nại này bao gồm các khiếu nại về thu hồi đất, về bồi thường, hỗ trợ tái định cư.

Khiếu nại về thu hồi đất có các đặc điểm sau đây:

Đặc điểm cơ bản của khiếu nại về thu hồi đất là nảy sinh mối quan hệ giữa cơ quan nhà nước – người bị khiếu nại và người sử dụng đất – người khiếu nại.

Khiếu nại về thu hồi đất có các loại khiếu nại sau đây:

Điều 204 Luật Đất đai năm 2013 quy định: “*Người sử dụng đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến sử dụng đất có quyền khiếu nại, khởi kiện quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính về quản lý đất đai*”. Luật không quy định cụ thể các quyết định hành chính, hành vi hành chính nào bị khiếu nại mà chỉ quy định chung về quản lý đất đai.

Theo Điều 22 Luật Đất đai năm 2013 thì nội dung quản lý nhà nước về thu hồi đất bao gồm quản lý về thu hồi đất; quản lý việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất. Đồng thời, tại Điều 195 Luật Đất đai 2013 quy định các thủ tục hành chính về đất đai quy định bao gồm thủ tục thu hồi đất, cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất. Như vậy, có ba loại quyết định hành chính: quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất, quyết định cưỡng chế thu hồi đất (trong trường hợp không chấp hành bàn giao mặt bằng) trong quản lý nhà nước về thu hồi đất.

Tương ứng với ba loại quyết định nêu trên do cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền ban hành thì có ba loại khiếu nại thường gặp trong công tác thu hồi đất, đó là: khiếu nại quyết định thu hồi đất, khiếu nại quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất và khiếu nại quyết định cưỡng chế thu hồi đất.

Như vậy, khiếu nại về thu hồi đất cũng là một trong những quyền cơ bản của công dân, được nhà nước đảm bảo bằng việc thực hiện bằng pháp luật thông qua các quy định về giải quyết khiếu nại về thu hồi đất. Thông qua hoạt động giải quyết khiếu nại về thu hồi đất của cơ quan nhà nước, các quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất được bảo vệ, mối quan hệ giữa người sử dụng đất với cơ quan quản lý hành chính nhà nước trở nên gần gũi, mật thiết hơn.

1.2. Những vấn đề lý luận về giải quyết khiếu nại thu hồi đất

1.2.1. Khái niệm, đặc điểm của giải quyết khiếu nại hành chính

“Giải quyết khiếu nại là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét đơn khiếu nại của cá nhân, cơ quan, tổ chức về quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính của cơ quan, cán bộ, công chức nhà nước và những tài liệu có liên quan, trên cơ sở đó đưa ra quyết định phù hợp nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức, khắc phục sai sót trong hoạt động của cơ quan và cán bộ, công chức nhà nước” [33, tr.53].

Như vậy, theo khái niệm trên thì việc giải quyết khiếu nại là hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hoạt động này chủ yếu là xem xét lại nội dung đơn khiếu nại là gì và những tài liệu có liên quan như thế nào, những tài liệu này chứng minh việc khiếu nại có căn cứ hay không để từ đó đưa ra kết luận cuối cùng. Theo như nội dung này, thì giải quyết khiếu nại chỉ xem xét về mặt giấy tờ có liên quan mà không chú trọng đến việc kiểm tra thực tế để đánh giá các giấy tờ đó. Trên thực tế, nếu cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại không đi thực tế xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ sẽ dẫn đến kết quả giải quyết thiếu tính khách quan vì hầu như người khiếu nại chỉ cung cấp những tài liệu có lợi cho mình.

Theo quy định tại khoản 11 Điều 2 Luật Khiếu nại, “*Giải quyết khiếu nại là việc thụ lý, xác minh, kết luận và ra quyết định giải quyết khiếu nại*” [23].

Theo quy định trên, việc giải quyết khiếu nại phải qua nhiều giai đoạn, do đó đòi hỏi có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp có liên quan, đặc biệt là khâu xác minh và ra quyết định giải quyết khiếu nại. Nếu đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ và dân chủ của các cơ quan tham gia giải quyết khiếu nại thì kết quả giải quyết khiếu nại sẽ tạo được sự đồng thuận trong nhân dân và đảm bảo được quyền và lợi ích của người khiếu nại và việc thực thi kết quả giải quyết khiếu nại trên thực tế được dễ dàng hơn.

Căn cứ quy định của Luật Khiếu nại và đặc trưng của việc giải quyết khiếu nại có thể đưa ra khái niệm giải quyết khiếu nại hành chính như sau: Giải quyết khiếu nại hành chính là hoạt động kiểm tra, thụ lý, xác minh, kết luận tính đúng đắn

của các quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước để đưa ra quyết định giải quyết theo quy định pháp luật, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại.

1.2.2. Khái niệm và đặc điểm của giải quyết khiếu nại về thu hồi đất

Giải quyết khiếu nại về thu hồi đất của cơ quan hành chính nhà nước là việc thụ lý, xác minh, kết luận và ra quyết định giải quyết của người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước, đối với khiếu nại các quyết định hành chính, hành vi hành chính liên quan đến công tác thu hồi đất. Như vậy, việc giải quyết khiếu nại về thu hồi đất nói riêng cũng như việc giải quyết khiếu nại nói chung phải được thực hiện theo các bước cụ thể theo pháp luật quy định và phải đảm bảo tính khách quan, toàn diện, có như vậy quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại mới được đảm bảo.

Để phân biệt với các hoạt động khác, hoạt động giải quyết khiếu nại về thu hồi đất có một số đặc điểm như sau:

Thứ nhất, chủ thể giải quyết khiếu nại về thu hồi đất là chủ thể đặc biệt được quy định cụ thể từ Điều 17 đến Điều 26 của Luật Khiếu nại. Theo đó, người giải quyết khiếu nại hành chính là người đứng đầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại (giải quyết khiếu nại lần đầu) hoặc là thủ trưởng cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại (giải quyết khiếu nại lần hai). Đặc điểm này, đòi hỏi người giải quyết khiếu nại phải khách quan, dân chủ và đưa ra quyết định giải quyết phù hợp với các quy định của pháp luật. Nếu không công tâm, khách quan đưa ra các quyết định đúng đắn thì các quyết định này có thể bị Thủ trưởng cơ quan cấp trên bác bỏ từ đó làm mất lòng dân và uy tín của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước bị giảm sút.

Thứ hai, giải quyết khiếu nại về thu hồi đất là hoạt động tuân theo quy định pháp luật cả về hình thức, thủ tục và nội dung. Giải quyết khiếu nại về thu hồi đất là hoạt động do người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước thực hiện và phải tuân theo những hình thức, thủ tục chặt chẽ theo quy định của pháp luật, ngoài ra còn

phải công khai, dân chủ. Theo đó, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại về quyết định thu hồi đất được thực hiện theo quy định pháp luật về khiếu nại. Nội dung giải quyết khiếu nại về thu hồi đất được thực hiện theo quy định của Luật Đất đai.

Thứ ba, giải quyết khiếu nại về thu hồi đất nhằm khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại nếu bị xâm phạm bởi quyết định hành chính, hành vi hành chính về thu hồi đất. Mặt khác, giải quyết khiếu nại về thu hồi đất cũng nhằm tuyên truyền, giải thích các quy định của pháp luật về thu hồi đất cho người khiếu nại hiểu nhằm nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân. Giải quyết khiếu nại về thu hồi đất cũng là cơ chế giúp giúp cơ quan hành chính nhà nước xem xét lại các quyết định hành chính, hành vi hành chính về thu hồi đất của mình, qua đó khắc phục được hạn chế, thiếu sót của quyết định hành chính, hành vi hành chính gây ra cho người sử dụng đất nếu có.

Thứ tư, quyết định giải quyết khiếu nại về thu hồi đất không phải là kết quả cuối cùng của việc xem xét tính đúng, sai quyết định hành chính, hành vi hành chính. Quyết định hành chính, hành vi hành chính ngoài việc khiếu nại bằng con đường hành chính nhà nước, thì còn có thể bị khởi kiện theo thủ tục tố tụng hành chính. Một quyết định giải quyết khiếu nại hành chính dù là giải quyết khiếu nại lần đầu hay lần hai đều có thể bị khởi kiện bằng con đường Tòa án. Do đó, kết quả giải quyết khiếu nại hành chính chỉ có hiệu lực thi hành khi người khiếu nại không tiếp tục khiếu nại lên cấp trên, khởi kiện tòa án đối với kết quả giải quyết lần đầu hoặc khởi kiện tòa án đối với kết quả giải quyết lần hai.

1.2.3. Một số đặc điểm khiếu nại và giải quyết khiếu nại về thu hồi đất tại huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

Ngoài những đặc điểm chung của việc khiếu nại và giải quyết khiếu nại về thu hồi đất, thì việc khiếu nại và giải quyết khiếu nại về thu hồi đất trên địa bàn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An còn có những đặc điểm cụ thể sau:

Thứ nhất, việc khiếu nại về thu hồi đất diễn ra ngày càng nhiều và gay gắt khi các chủ sử dụng đất cho rằng việc thu hồi đất, áp giá bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chưa hợp lý, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Thứ Hai, tình trạng khiếu nại vượt cấp diễn ra ngày càng nhiều, đặc biệt là tình trạng một nội dung đơn khiếu nại được gửi đi rất nhiều đang diễn ra phổ biến trên địa bàn.

Thứ ba, việc giải quyết khiếu nại về thu hồi đất còn gặp nhiều khó khăn và mất rất nhiều thời gian xác minh, lập hồ sơ do cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn huyện chưa hoàn chỉnh, công tác chỉnh lý biến động đất đai chưa kịp thời.

Thứ tư, việc giải thích các quy định pháp luật trong quá trình giải quyết khiếu nại còn khó khăn do trình độ dân trí còn thấp, chủ sử dụng đất chỉ muốn lợi ích về mình, không quan tâm đến các quy định của pháp luật.

Thứ năm, việc giải quyết khiếu nại về thu hồi đất do cơ quan chuyên môn phụ trách nhưng có sự phối hợp chặt chẽ của các ngành, các cấp. Kết quả giải quyết được thông qua tập thể Đoàn giải quyết khiếu nại về thu hồi đất và Đoàn giải quyết tranh chấp đất đai.

1.2.4. Các yêu cầu đối với việc giải quyết khiếu nại về thu hồi đất

Để đảm bảo cho những quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình giải quyết khiếu nại diễn ra phù hợp với ý chí của Nhà nước và nguyện vọng của người sử dụng đất. Việc giải quyết khiếu nại về thu hồi đất có ý nghĩa hết sức quan trọng nhằm đáp ứng kịp thời đầy đủ các yêu cầu của đương sự theo đúng pháp luật. Vì thế, việc giải quyết khiếu nại về thu hồi đất cần phải tuân theo những yêu cầu cơ bản sau đây:

Thứ nhất, giải quyết khiếu nại về thu hồi đất phải được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Đây là yêu cầu cơ bản nhất trong quá trình giải quyết khiếu nại. Phải căn cứ vào pháp luật mới xác định được đúng, sai, tính chất, mức độ vi phạm; giải quyết triệt để, chấm dứt việc khiếu nại bảo vệ những lợi ích hợp pháp. Yêu cầu này buộc người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại về thu hồi đất phải tuân theo quy định của pháp luật, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và việc giải quyết khiếu nại phải có căn cứ pháp lý.

Thứ hai, việc giải quyết khiếu nại về thu hồi đất phải đảm bảo khách quan. Yêu cầu này đòi hỏi nhìn nhận sự việc phải trung thực, không phụ thuộc vào ý

muốn của các bên đương sự. Đây là một yêu cầu rất quan trọng trong giải quyết khiếu nại. Các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước quán triệt yêu cầu này thì việc giải quyết khiếu nại sẽ đảm bảo tính chính xác, tạo thuận lợi cho việc giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, từ đó cũng hạn chế những sai sót và tình trạng tiếp tục khiếu nại.

Thứ ba, việc giải quyết khiếu nại về thu hồi đất phải đảm bảo công khai. Yêu cầu này cũng nhằm đảm bảo việc giải quyết khiếu nại được chính xác, khách quan và minh bạch. Yêu cầu này đòi hỏi việc giải quyết khiếu nại của cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền phải giải quyết khiếu nại công khai, tăng cường đối thoại giữa người khiếu nại với người giải quyết khiếu nại. Người khiếu nại biết được các khâu, các bước trong việc giải quyết khiếu nại. Nguyên tắc công khai cũng giúp cho hạn chế tiêu cực trong giải quyết khiếu nại cũng như hạn chế tình trạng quan liêu, chủ quan trong giải quyết khiếu nại.

Thứ tư, việc giải quyết khiếu nại về thu hồi đất phải đảm bảo dân chủ. Yêu cầu này đòi hỏi việc giải quyết khiếu nại, người giải quyết khiếu nại phải tăng cường đối thoại với người khiếu nại để lắng nghe thấu hiểu những yêu cầu của người khiếu nại, nội dung khiếu nại... nhằm đảm bảo tính dân chủ, bình đẳng trước pháp luật. Qua đó, có giải pháp phù hợp để giải quyết đối với từng vụ việc khiếu nại.

Thứ năm, việc giải quyết khiếu nại về thu hồi đất phải đảm bảo kịp thời. Mặc dù Luật khiếu nại quy định rõ thời hạn giải quyết khiếu nại. Tuy nhiên, trước yêu cầu của công tác giải quyết khiếu nại cũng như yêu cầu của từng vụ việc khiếu nại, người giải quyết khiếu nại phải xem xét giải quyết kịp thời, nhất là những quyết định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có thể gây thiệt hại, khó có khả năng khắc phục thì người giải quyết khiếu nại phải giải quyết ngay.

Thứ sáu, kết hợp giải quyết khiếu nại về thu hồi đất với việc giáo dục, thuyết phục, tuyên truyền phổ biến pháp luật về đất đai. Thông qua quá trình này làm cho mọi người hiểu, thừa nhận và nghiêm chỉnh chấp hành quyết định của cơ quan đã giải quyết khiếu nại.

1.2.5. Các điều kiện bảo đảm giải quyết khiếu nại về thu hồi đất

1.2.5.1. Điều kiện về cơ chế chính sách, pháp luật

Cơ chế, chính sách, công tác quản lý nhà nước về đất đai, tổ chức thực hiện còn nhiều bất cập, chưa phù hợp đã làm phát sinh khiếu nại của công dân có liên quan đến đất đai, bồi thường hỗ trợ và tái định cư. Do đó, trước hết cần phải hoàn thiện hệ thống pháp luật, đặc biệt là pháp luật về đất đai và pháp luật về khiếu nại để đảm bảo chất lượng giải quyết khiếu nại về thu hồi đất. Pháp luật phải đồng bộ, toàn diện, thống nhất; quy phạm pháp luật phải đầy đủ, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện.

Tính thống nhất của pháp luật được hiểu là sự phù hợp, sự đồng bộ trong các quy định pháp luật, do đó đòi hỏi nội dung các quy phạm pháp luật liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư như: Luật Khiếu nại, Luật Đất đai, các văn bản liên quan đến bồi thường, hỗ trợ tái định cư... phải nhất quán, phải loại bỏ mâu thuẫn, chồng chéo trong các quy định. Nếu pháp luật đảm bảo tính thống nhất thì sẽ tránh được việc người khiếu nại lựa chọn các quy định nào có lợi cho mình để khiếu nại, đồng thời cũng hạn chế được việc khiếu nại, khiếu kiện tràn lan như hiện nay.

Tính đồng bộ, toàn diện đòi hỏi hệ thống pháp luật về đất đai, khiếu nại phải có khả năng đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu điều chỉnh các quan hệ phát sinh trong quá trình giải quyết khiếu nại về thu hồi đất nói riêng và quản lý nhà nước về đất đai nói chung.

Để đảm bảo quyền khiếu nại của công dân và kết quả giải quyết khiếu nại về thu hồi đất đạt hiệu quả cao thì phải bảo đảm cho hoạt động giải quyết khiếu nại của công dân diễn ra đúng pháp luật và tăng cường sự giám sát, chỉ đạo các cấp ủy Đảng và tổ chức Đoàn thể. Thực tiễn cho thấy những nơi nào cấp ủy Đảng và chính quyền quan tâm đề cao trách nhiệm giải quyết khiếu nại về thu hồi đất, ở nơi đó kết quả giải quyết chất lượng đảm bảo, tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

Bên cạnh việc hoàn thiện các quy định về nội dung, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại về thu hồi đất, pháp luật cần phải quy định cụ thể các chế độ đãi ngộ, khen

thường người trực tiếp làm công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại về thu hồi đất nhằm khuyến khích họ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Song song đó, cũng cần quy định các chế tài xử lý đối với những vi phạm pháp luật của người trực tiếp phụ trách công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại về thu hồi đất.

1.2.5.2. Điều kiện về cơ sở vật chất

Hoạt động giải quyết nại về thu hồi đất được thực hiện thông qua nhiều khâu do pháp luật quy định như thụ lý, xác minh, kết luận, ra quyết định giải quyết đối. Tất cả các khâu này đều phải sử dụng đến cơ sở vật chất nhất định, đó là các trang thiết bị cần thiết phục vụ cho việc giải quyết khiếu nại. Việc đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại về thu hồi đất có ảnh hưởng đến hiệu quả và chất lượng giải quyết khiếu nại thu hồi đất của cơ quan hành chính nhà nước. Do đó, cơ quan hành chính nhà nước cần phải quan tâm trang bị đầy đủ cơ sở vật chất cho cơ quan tiếp công dân, cơ quan phụ trách giải quyết khiếu nại, đặc biệt là các máy móc phục vụ công tác xác minh, giải quyết khiếu nại như máy photo, máy fax, máy ghi âm, máy ảnh... và trang bị đầy đủ các thiết bị công nghệ thông tin và tập huấn cho cán bộ sử dụng tốt các thiết bị được trang bị.

1.2.5.3. Điều kiện về tổ chức và cán bộ thực hiện công tác giải quyết khiếu nại về thu hồi đất

Bác Hồ lúc sinh thời rất quan tâm đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ. Người đã chỉ rõ “cán bộ là cái gốc của mọi công việc; muôn việc thành công hay thất bại đều là do cán bộ tốt hay kém”. Với ý nghĩa như vậy, chúng ta có thể hiểu mọi việc đều bắt đầu từ công tác cán bộ.

Như vậy, trong công tác giải quyết khiếu nại về thu hồi đất, yếu tố cán bộ giữ vai trò quan trọng, quyết định đến chất lượng, hiệu quả của hoạt động này. Mặc dù, theo quy định của pháp luật, thẩm quyền giải quyết khiếu nại về thu hồi đất thuộc về người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước nhưng muốn ban hành quyết định giải quyết khiếu nại thì thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước phải dựa vào đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu thực hiện các bước giải quyết khiếu nại theo luật

định. Bên cạnh đó, công chức thực hiện nhiệm vụ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư nếu được tuyển chọn người có năng lực, am hiểu pháp luật và bố trí vị trí nhiệm vụ phù hợp, tận tâm với công việc, giải thích cho người sử dụng đất hiểu rõ các quy định về thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi thực hiện nhiệm vụ thì khiếu nại về thu hồi đất sẽ giảm nhiều.

Với vai trò quan trọng của đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách công tác thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ, tái định cư và công chức làm công tác tham mưu trong giải quyết khiếu nại như vậy, cần phải xây dựng đội ngũ cán bộ này ngày càng chuyên nghiệp và từng bước hiện đại, có phẩm chất đạo đức đáp ứng nhu cầu thực tiễn về công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay. Để thực hiện mục tiêu trên cần phải thực hiện những biện pháp sau đây:

Tiến hành xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo cán bộ làm công tác thu hồi đất và công tác tham mưu giải quyết khiếu nại theo mục tiêu trang bị cho đội ngũ cán bộ, công chức này có tầm nhìn, có năng lực làm việc thực tế đáp ứng yêu cầu của vị trí công tác, đảm bảo tính chuyên nghiệp. Đồng thời hoàn thiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, chức danh, chế độ tuyển dụng, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật phù hợp với cán bộ, công chức làm công tác thu hồi đất và công tác giải quyết khiếu nại.

Tăng cường bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác thu hồi đất và tham mưu giải quyết khiếu nại về pháp luật và thực tiễn quản lý nhà nước trong các lĩnh vực có liên quan và các kỹ năng thụ lý, thẩm tra, xác minh các vụ việc khiếu nại về thu hồi đất.

Nâng cao giáo dục lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức thông qua các lớp sơ cấp, trung cấp và cao cấp lý luận chính trị nhằm giúp đội ngũ này có lập trường chính trị vững vàng, không bị sa ngã trước trước cám dỗ của xã hội và nhận thức đúng đắn về nhiệm vụ được giao.

Nâng cao năng lực cán bộ, công chức phụ trách công tác thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về thu hồi đất không thể nói suông hoặc kêu gọi trong khi đời sống vật chất của họ còn quá nhiều khó khăn. Chính vì vậy, các giải pháp cần gắn liền

với các chính sách đãi ngộ, cải thiện tiền lương, tiền phụ cấp để tạo ra động lực để cán bộ, công chức yên tâm công tác, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

1.3. Pháp luật giải quyết khiếu nại về thu hồi đất

1.3.1. Quy định về quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước về thu hồi đất bị khiếu nại

1.3.1.1. Quy định về quyết định hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước về thu hồi đất bị khiếu nại.

Theo quy định tại khoản 8 Điều 2 Luật Khiếu nại 2011 thì “*Quyết định hành chính là văn bản của cơ quan hành chính nhà nước hoặc của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước ban hành để quyết định về một vấn đề cụ thể trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước, được áp dụng một lần đối với một hoặc một số đối tượng cụ thể*” [23].

Như vậy, chúng ta có thể hiểu quyết định hành chính về thu hồi đất là văn bản của cơ quan hành chính nhà nước hoặc của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước ban hành để quyết định về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước, được áp dụng một lần đối với một hoặc một số đối tượng cụ thể.

Như vậy, một quyết định hành chính về thu hồi đất có thể bị khiếu nại khi có đủ 3 yếu tố sau:

Thứ nhất, bằng văn bản: khác với khái niệm về quyết định hành chính trong Luật khiếu nại, tố cáo trước đây (quyết định hành chính phải là văn bản dưới dạng quyết định) Luật khiếu nại hiện hành đã đưa ra khái niệm mở rộng hơn: quyết định hành chính về thu hồi đất là văn bản trong đó có chứa nội dung thể hiện ý chí của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước, tác động trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức. Bởi vì trên thực tế có nhiều văn bản hành chính cá biệt do cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước ban hành có nội

dung tác động trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức. Do vậy, nếu chỉ quy định bó hẹp là quyết định hành chính thì sẽ hạn chế quyền khiếu nại của công dân, cơ quan, tổ chức.

Thứ hai, là văn bản cá biệt do nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước ban hành.

Thứ ba, là văn bản được áp dụng một lần đối với một hoặc một số đối tượng cụ thể. Ví dụ, Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất, nếu không đồng ý với quyết định này thì người bị áp dụng biện pháp cưỡng chế có quyền khiếu nại đến cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền.

Thứ tư, tác động trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức. Ví dụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định thu hồi đất đối với ông Nguyễn Văn A – chủ sử dụng đất, thì chỉ ông A mới có quyền khiếu nại quyết định đó, những người khác không được quyền khiếu nại vì quyết định trên không tác động trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của họ.

Như vậy, các quy định được áp dụng nhiều lần đối với nhiều đối tượng hoặc đối với đối tượng không xác định (văn bản quy phạm pháp luật); các quyết định không phải là của cơ quan hành chính nhà nước (của toà án, kiểm sát) thì không được coi là quyết định hành chính.

1.3.1.2. Quy định về hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước về thu hồi đất bị khiếu nại

Theo quy định tại khoản 9 Điều 2 Luật Khiếu nại 2011 thì “*Hành vi hành chính là hành vi của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước thực hiện hoặc không thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật*” [23].

Như vậy, chúng ta có thể hiểu hành vi hành chính về thu hồi đất là hành vi của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước thực hiện hoặc không thực hiện nhiệm vụ về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định của pháp luật.

Khác với quyết định hành chính phải thể hiện bằng văn bản, hành vi hành chính được biểu hiện bằng những việc làm thể hiện dưới dạng hành động hoặc không hành động đối với những nhiệm vụ liên quan đến công tác thu hồi đất, thể hiện cụ thể như hành động không đúng hoặc làm trái với các quy định của pháp luật, cũng có thể là việc không thực hiện nhiệm vụ, công vụ mà theo quy định của pháp luật họ phải thực hiện. Ví dụ: người có thẩm quyền đã ban hành quyết định thu hồi đất; quyết định bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho người có đất bị thu hồi khi chưa thực hiện công tác kiểm đếm đất và tài sản trên đất thuộc phạm vi bị thu hồi đất. Với việc không thực hiện việc kiểm đếm như trên của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước tác động trực tiếp đến quyền, lợi ích của người sử dụng đất.

Như vậy, hành vi hành chính về thu hồi đất bị khiếu nại chỉ khi những hành vi đó là của cơ quan hành chính nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính Nhà nước thực hiện hoặc không thực hiện nhiệm vụ liên đến công tác thu hồi đất gây thiệt hại cho người sử dụng đất.

1.3.2. Quy định thẩm quyền giải quyết khiếu nại về thu hồi đất

Theo quy định của Luật Khiếu nại 2011 thì thẩm quyền giải quyết khiếu nại được quy định từ Điều 17 đến Điều 26. Theo đó, thẩm quyền giải quyết khiếu nại được xác định theo nguyên tắc tổ chức và hoạt động của nền hành chính, theo ngành và theo lãnh thổ. Như vậy, người khiếu nại trước hết phải đến cơ quan hành chính nhà nước đã ban hành quyết định hành chính hoặc cơ quan hành chính quản lý cán bộ, công chức có hành vi hành chính bị khiếu nại để thực hiện việc khiếu nại lần đầu. Đối với khiếu nại quyết định thu hồi đất thì người khiếu nại phải đến cơ quan ban hành quyết định thu hồi đất để thực hiện quyền khiếu nại lần đầu. Thông thường, UBND cấp huyện là cơ quan giải quyết khiếu nại về thu hồi đất lần đầu.

Cơ quan giải quyết khiếu nại về thu hồi đất lần đầu (UBND cấp huyện) ban hành quyết định giải quyết, mà người sử dụng đất không đồng ý hoặc quá thời hạn theo luật định mà cơ quan giải quyết khiếu nại lần đầu chưa ban hành quyết định

giải quyết lần đầu thì người khiếu nại có quyền khiếu nại tiếp lên cơ quan hành chính nhà nước cấp trên (UBND tỉnh) để được giải quyết khiếu nại lần hai.

Trường hợp người khiếu nại không đồng ý kết quả giải quyết lần đầu, lần hai hoặc quá thời hạn theo luật định mà cơ quan giải quyết khiếu nại lần đầu chưa ban hành quyết định giải quyết lần đầu thì người khiếu nại còn có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án cấp tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh tiến hành xét xử sơ thẩm, người dân không đồng ý, kháng cáo tiếp tục xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân cấp cao theo quy định.

Có một số trường hợp khiếu nại đã giải quyết nhưng người dân chuyển sang tố cáo vì cho rằng có hành vi của cán bộ, công chức đã gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, của cơ quan, tổ chức, quyền, lợi ích hợp pháp của mình thì cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố cáo phải tiếp tục giải quyết.

Qua đó cho thấy một quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại phải được giải quyết nhiều lần (trường hợp người khiếu nại không đồng ý với kết quả giải quyết), qua nhiều cơ quan khác nhau, thời gian giải quyết kéo dài, tốn nhiều nhân lực. Dẫn đến hệ quả người dân có tình không chấp hành quyết định, khiếu nại, tố cáo nhiều nơi để kéo dài thời gian gây khó khăn cho cơ quan quản lý.

1.3.3. Quy định trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại về thu hồi đất

Tại Khoản 2 Điều 204 Luật Đất đai 2013 quy định “*Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính về đất đai thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại. Trình tự, thủ tục giải khiếu kiện quyết định hành chính về đất đai thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính*” [21]. Do đó, theo Luật Khiếu nại 2011 và Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ về quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính [29]; Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 17/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc ban hành quy định về quy trình giải quyết khiếu nại về hành chính trên địa bàn tỉnh Long An thì quy trình giải quyết khiếu nại gồm các giai đoạn: nhận đơn, xử lý đơn, xác minh đơn và quyết định giải quyết khiếu nại [36].

1.3.3.1. Tiếp nhận, phân loại và thụ lý đơn khiếu nại

Khi có căn cứ cho rằng quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính là trái pháp luật xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình thì có quyền tự mình hoặc ủy quyền cho người khác khiếu nại với cơ quan Nhà nước.

Trường hợp người khiếu nại là người chưa thành niên, người bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình thì người đại diện theo pháp luật của họ thực hiện việc khiếu nại. [23]

Trường hợp người khiếu nại ốm đau, già yếu, có nhược điểm về thể chất hoặc vì lý do khách quan khác mà không thể tự mình khiếu nại thì được ủy quyền cho cha, mẹ, vợ, chồng, con đã thành niên, anh, chị, em ruột hoặc người khác có năng lực hành vi dân sự đầy đủ để thực hiện việc khiếu nại. Người được ủy quyền chỉ thực hiện việc khiếu nại theo đúng nội dung được ủy quyền. Việc ủy quyền phải bằng văn bản và phải có xác nhận của ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn hoặc các tổ chức hành nghề công chứng. [23]

Khiếu nại được cơ quan Nhà nước thụ lý giải quyết khi đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết và không thuộc một trong các trường hợp không được thụ lý giải quyết tại Điều 11 của Luật Khiếu nại. [29]

Điều 11 Luật Khiếu nại quy định các trường hợp không được thụ lý giải quyết cụ thể như sau: “Quyết định hành chính, hành vi hành chính trong nội bộ cơ quan nhà nước để chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công vụ; quyết định hành chính, hành vi hành chính trong chỉ đạo điều hành của cơ quan hành chính cấp trên với cơ quan hành chính cấp dưới; quyết định hành chính có chứa đựng các quy phạm pháp luật do cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ban hành theo trình tự, thủ tục của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; quyết định hành chính, hành vi hành chính thuộc phạm vi bí mật nhà nước trong các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, ngoại giao theo danh mục do Chính phủ quy định; Quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại không liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại; Người khiếu nại không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ mà không có người đại diện hợp pháp; Người đại diện không hợp pháp thực hiện khiếu

nại; Đơn khiếu nại không có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khiếu nại; Thời hiệu, thời hạn khiếu nại đã hết mà không có lý do chính đáng; Khiếu nại đã có quyết định giải quyết khiếu nại lần hai; Có văn bản thông báo đình chỉ việc giải quyết khiếu nại mà sau 30 ngày người khiếu nại không tiếp tục khiếu nại; Việc khiếu nại đã được Tòa án thụ lý hoặc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định của Tòa án, trừ quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính của Tòa án”.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính mà không thuộc một trong các trường hợp được quy định tại Điều 11 Luật Khiếu nại năm 2011, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu hoặc lần hai phải thụ lý giải quyết. Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại thông báo việc thụ lý bằng văn bản cho người khiếu nại biết. [36]

Đối với khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại thông báo việc thụ lý bằng văn bản cho người khiếu nại, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền chuyển khiếu nại đến và cơ quan thanh tra nhà nước cùng cấp biết. Trường hợp không thụ lý giải quyết thì phải có văn bản gửi cho người khiếu nại biết và nêu rõ lý do. [36]

Đối với trường hợp nhiều người khiếu nại về cùng một nội dung và cử người đại diện thì đơn khiếu nại phải có đầy đủ chữ ký của những người khiếu nại và có văn bản cử người đại diện. Người đại diện phải là người khiếu nại. Thông báo thụ lý khiếu nại được gửi cho người đại diện.[36]

Đối với đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp dưới nhưng quá thời hạn quy định mà chưa được giải quyết thì người xử lý đơn báo cáo thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, quyết định [29]. Thường thì Thủ trưởng cơ quan nhà nước cấp trên yêu cầu cấp dưới giải quyết và báo cáo kết quả cho Thủ trưởng cơ quan nhà nước cấp trên, nếu cấp dưới cố tình trì hoãn việc giải quyết khiếu nại đó thì cơ quan nhà nước cấp trên xử lý theo quy định.

Trong quá trình thực hiện việc khiếu nại, người khiếu nại vẫn phải chấp hành quyết định hành chính, hành vi hành chính mà mình khiếu nại, trừ trường hợp quyết định hành chính, hành vi hành chính đó bị tạm đình chỉ do trong quá trình giải quyết

khieu nại, nếu xét thấy việc thi hành quyết định hành chính bị khiếu nại sẽ gây hậu quả khó khắc phục, thì người giải quyết khiếu nại phải ra quyết định tạm đình chỉ việc thi hành quyết định đó. Thời hạn tạm đình chỉ không vượt quá thời gian còn lại của thời hạn giải quyết. Quyết định tạm đình chỉ phải được gửi cho người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan và những người có trách nhiệm thi hành khác. [29]

1.3.3.2. Thẩm tra, xác minh, thu thập chứng cứ, lập hồ sơ giải quyết khiếu nại

Sau khi ra văn bản thông báo thụ lý khiếu nại, người giải quyết khiếu nại phải chỉ đạo giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật. [36] Theo đó, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tự mình hoặc giao cơ quan Thanh tra cùng cấp hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tiến hành thẩm tra, xác minh, thu thập chứng cứ, kiến nghị việc giải quyết khiếu nại.

Các thông tin, tài liệu, bằng chứng được thu thập trong quá trình xác minh phải thể hiện rõ nguồn gốc. Khi thu thập bản sao, người giải quyết khiếu nại hoặc người có trách nhiệm xác minh phải đối chiếu với bản chính; trong trường hợp không có bản chính thì phải ghi rõ trong Giấy biên nhận. Các thông tin, tài liệu, bằng chứng do cơ quan, tổ chức, đơn vị cung cấp phải có xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị cung cấp. Thông tin, tài liệu, bằng chứng do cá nhân cung cấp phải có xác nhận của người cung cấp. Trong trường hợp tài liệu bị mất trang, mất chữ, quá cũ nát, quá mờ không đọc được chính xác nội dung thì người thu thập phải ghi rõ tình trạng của tài liệu đó trong Giấy biên nhận. [36]

Người giải quyết khiếu nại hoặc người có trách nhiệm xác minh phải đánh giá, nhận định về giá trị chứng minh của những thông tin, tài liệu, bằng chứng đã được thu thập trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, các nguyên tắc trong giải quyết khiếu nại. Thông tin, tài liệu, chứng cứ được sử dụng để kết luận nội dung khiếu nại thì phải rõ nguồn gốc, tính khách quan, tính liên quan, tính hợp pháp.

Người có trách nhiệm xác minh phải báo cáo bằng văn bản về kết quả xác minh nội dung khiếu nại với người giải quyết khiếu nại. Báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại phải thể hiện rõ thông tin về người khiếu nại, người bị khiếu nại,

quyết định hành chính, hành vi hành chính, yêu cầu của người khiếu nại, căn cứ để khiếu nại; kết quả giải quyết khiếu nại trước đó (nếu có); kết quả xác minh đối với từng nội dung được giao xác minh; kết luận nội dung khiếu nại được giao xác minh là đúng toàn bộ, sai toàn bộ hoặc đúng một phần; kiến nghị giữ nguyên, hủy bỏ toàn bộ hoặc sửa đổi, bổ sung một phần quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại; kiến nghị về việc ban hành quyết định giải quyết khiếu nại. [36]

Trong quá trình giải quyết khiếu nại lần đầu, nếu yêu cầu của người khiếu nại và kết quả xác minh nội dung khiếu nại còn khác nhau thì người giải quyết khiếu nại tổ chức đối thoại với người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để làm rõ nội dung khiếu nại, yêu cầu của người khiếu nại và hướng giải quyết khiếu nại; việc đối thoại phải tiến hành công khai, dân chủ [23]

Trong giải quyết khiếu nại lần hai, người giải quyết khiếu nại tiến hành đối thoại với người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để làm rõ nội dung khiếu nại, yêu cầu của người khiếu nại, hướng giải quyết khiếu nại. [23]

Việc đối thoại phải được lập thành biên bản; biên bản phải ghi rõ ý kiến của những người tham gia, kết quả đối thoại, có chữ ký hoặc điểm chỉ của người tham gia; trường hợp người tham gia đối thoại không ký, điểm chỉ xác nhận thì phải ghi rõ lý do; biên bản này được lưu vào hồ sơ vụ việc khiếu nại. Kết quả đối thoại là một trong các căn cứ để giải quyết khiếu nại. [23]

Việc giải quyết khiếu nại phải được lập thành hồ sơ. Hồ sơ giải quyết khiếu nại phải được đánh số trang theo thứ tự tài liệu và được lưu giữ theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp người khiếu nại tiếp tục khiếu nại hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại tòa án thì hồ sơ đó phải được chuyển cho người giải quyết khiếu nại tiếp theo hoặc tòa án có thẩm quyền giải quyết khi có yêu cầu. [23]

1.3.3.3. Ra quyết định giải quyết khiếu nại

Ra quyết định giải quyết khiếu nại là một hoạt động quan trọng vì hoạt động này quyết định tất cả các yêu cầu của người khiếu nại, được chấp nhận toàn bộ hay

từng phần hoặc bị bác bỏ.

Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại căn cứ quy định của pháp luật, kết quả xác minh nội dung khiếu nại, kết quả đối thoại, trưng cầu giám định (nếu có), ý kiến tư vấn (nếu có), ra quyết định giải quyết khiếu nại. Kết quả giải quyết khiếu nại phải ban hành quyết định giải quyết khiếu nại theo quy định, không dùng các hình thức văn bản khác để thay thế quyết định giải quyết khiếu nại.

Quyết định giải quyết khiếu nại phải có các nội dung sau: Ngày, tháng, năm ra quyết định; Tên, địa chỉ người khiếu nại, người bị khiếu nại; Nội dung khiếu nại; Kết quả giải quyết khiếu nại của người giải quyết khiếu nại lần đầu (đối với quyết định giải quyết khiếu nại lần hai); Kết quả xác minh nội dung khiếu nại; Kết quả đối thoại (nếu có); Căn cứ pháp luật để giải quyết khiếu nại; Kết luận nội dung khiếu nại là đúng toàn bộ, đúng một phần hoặc sai toàn bộ; Việc bồi thường thiệt hại cho người bị khiếu nại (nếu có); Quyền khiếu nại lần hai (đối với quyết định giải quyết lần đầu), quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc (đối với giải quyết khiếu nại lần đầu), 07 ngày (đối với giải quyết khiếu nại lần hai) kể từ ngày có quyết định giải quyết khiếu nại, người giải quyết khiếu nại có trách nhiệm gửi quyết định giải quyết khiếu nại cho người khiếu nại, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai (đối với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu), người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu (đối với quyết định giải quyết khiếu nại lần hai) người có quyền, nghĩa vụ liên quan, cơ quan, tổ chức, cá nhân đã chuyển khiếu nại đến và cơ quan thanh tra nhà nước cùng cấp.

Căn cứ vào tình hình thực tế của từng vụ việc khiếu nại, người giải quyết khiếu nại lựa chọn một hoặc một số hình thức dưới đây để thực hiện việc công khai: Niêm yết tại trụ sở làm việc hoặc nơi tiếp công dân của cơ quan đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại; Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng; Đưa lên trang thông tin điện tử; Tổ chức công bố công khai quyết định giải quyết khiếu nại.

Thời hạn giải quyết khiếu nại:

Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý (ở

vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì không quá 45 ngày), đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 45 ngày (ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì có thể kéo dài nhưng không quá 60 ngày). [23]

Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý (ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì không quá 60 ngày), đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 60 ngày (ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì có thể kéo dài nhưng không quá 70 ngày). [23]

1.3.3.4. Thực hiện quyết định giải quyết

Người giải quyết khiếu nại trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật; trường hợp cần thiết, yêu cầu cơ quan chức năng có biện pháp để bảo đảm việc thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật; tổ chức thi hành hoặc chủ trì, phối hợp các tổ chức, cơ quan hữu quan thực hiện biện pháp nhằm khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại; kiến nghị cơ quan, tổ chức khác giải quyết những vấn đề liên quan đến việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại nếu có.

Khi quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, người khiếu nại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm: cộng tác với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp của mình đã bị quyết định hành chính, hành vi hành chính trái pháp luật xâm phạm; chấp hành quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết công nhận quyết định hành chính, hành vi hành chính đó đúng pháp luật; chấp hành quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền để thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm chấp hành các quyết định hành chính của cơ quan có thẩm quyền để thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật; phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật khi được yêu cầu.

Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật bao gồm quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, quyết định giải quyết khiếu nại lần hai mà trong thời hạn do pháp luật quy định người khiếu nại không khiếu nại tiếp, không khởi kiện vụ án hành chính tại toà án. Theo quy định của Luật khiếu nại, quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu có hiệu lực pháp luật sau 30 ngày, kể từ ngày ban hành mà người khiếu nại không khiếu nại lần hai; đối với vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày. Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai có hiệu lực pháp luật sau 30 ngày, kể từ ngày ban hành; đối với vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày. Trường hợp người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại thì có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại tòa án theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật có giá trị thi hành ngay.

Kết luận chương 1

Trong chương 1, học viên đã giải quyết các vấn đề lý luận của đề tài luận văn. Đó là các vấn đề: *Thứ nhất*, đưa ra một số khái niệm và trình bày đặc điểm về thu hồi đất, khiếu nại về đất đai nói chung và khiếu nại trong lĩnh vực thu hồi đất nói riêng; *Thứ hai*, trình bày những khái niệm, đặc điểm về giải quyết khiếu nại hành chính, giải quyết khiếu nại về thu hồi đất từ đó phân tích các yêu cầu và điều kiện bảo đảm giải quyết khiếu nại về thu hồi đất đó là điều kiện về cơ chế chính sách, pháp luật; về cơ sở vật chất; về tổ chức và cán bộ thực hiện công tác giải quyết khiếu nại về thu hồi đất.

Cũng tại chương 1 các quy định của pháp luật giải quyết khiếu nại về thu hồi đất như thẩm quyền và trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại về thu hồi đất đã được nêu ra, phân tích và bình luận.

Các quy định pháp luật nêu ra trong chương này chính là cơ sở pháp lý để các cơ quan nhà nước thực hiện việc giải quyết các khiếu nại về thu hồi đất. Tình hình áp dụng pháp luật để giải quyết khiếu nại về thu hồi đất tại huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An sẽ được phản ánh trong chương 2 của luận văn.

Chương 2

TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI VÀ THỰC TRẠNG GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THU HỒI ĐẤT TẠI HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

Huyện Cần Giuộc nằm ở phía nam tỉnh Long An, phía bắc giáp thành phố Hồ Chí Minh, phía đông giáp Sông Soài Rạp, toàn huyện có 16 xã và 01 thị trấn. Cần Giuộc được xác định là vùng kinh tế trọng điểm phía nam của tỉnh, cửa ngõ phía tây nam của TP. Hồ Chí Minh đi các tỉnh miền Tây (Đồng bằng Sông Cửu Long) qua Quốc lộ 50, có Sông Soài Rạp chảy qua các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long, đổ ra Biển Đông. Với vị trí đó, Cần Giuộc được xem là vùng đệm của thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nhất là sản phẩm tươi sống (vào TP. Hồ Chí Minh), là nơi tiếp nhận nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, cảng biển, vận tải, kho bến thủy,... theo định hướng quy hoạch Cần Giuộc là đô thị vệ tinh của thành phố Hồ Chí Minh.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020 đã xác định Cần Giuộc chuyển mạnh cơ cấu kinh tế theo hướng “*công nghiệp, xây dựng, thương mại-dịch vụ, nông nghiệp*” [8]. Trong những năm qua, mặc dù huyện nhà phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức nhưng được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Sở, ngành tỉnh, sự nỗ lực của hệ thống chính trị cùng toàn thể nhân dân và doanh nghiệp góp phần tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội.

Phát huy lợi thế địa lý, huyện Cần Giuộc đã quy hoạch, phát triển, khai thác có hiệu quả các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp: mô hình trồng rau đạt chuẩn VietGap, nuôi tôm, cua nước lợ từng bước ứng dụng công nghệ tạo chuỗi nông sản an toàn, cung ứng cho thị trường TP. Hồ Chí Minh. Phát triển các khu, cụm công nghiệp, dân cư ven thành phố Hồ Chí Minh (*Khu công nghiệp Long Hậu, Long Hậu mở rộng, Khu công nghiệp Tân Kim, Tân Kim mở rộng, nhà máy xi măng Fu-I, xưởng giầy Fuluh*) đã giải quyết việc làm cho trên 40.000 lao động. Quy hoạch, xây dựng khu công nghiệp, đô thị, dịch vụ, cảng biển Đông Nam Á diện tích 1.935 ha, trong đó,

giai đoạn 1 đã đưa vào hoạt động Cảng Quốc tế Long An - Cầu Cảng số 1, tiếp nhận tàu lớn nhất thế giới với chiều dài 176,7m, trọng tải 13.462 DWT (tương đương 13.462 tấn), Khu công nghiệp Bắc Tân Tập diện tích 396ha, triển khai xây dựng giai đoạn 1, đang xây dựng nhà xưởng với diện tích 250.000m²; đã khởi công cầu Cảng số 2, chiều dài 210m, dự kiến quý III/2018 có thể tiếp nhận được tàu có tải trọng trên 50,000 DWT.

Cùng với sự phát triển kinh tế- xã hội huyện, tình hình sử dụng đất đai tại địa phương ngày càng sôi động nhất là trong lĩnh vực thu hồi đất, kéo theo đó là việc khiếu nại, tố cáo của người dân ngày càng nhiều. Nội dung khiếu nại chủ yếu về giá bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, đòi lại đất cũ, tranh chấp ranh giới, cấp giấy chứng nhận QSDĐ... Đối với nội dung tố cáo, đơn phản ánh chủ yếu về hành vi của cán bộ, công chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ trong công tác quản lý đất đai.

Với nhận thức đầy đủ ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, cấp ủy và chính quyền từ huyện đến xã đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo làm tốt công tác này nên trong thời gian qua mặc dù lượng đơn phát sinh nhiều nhưng không gay gắt, không xảy ra tình trạng kéo kiện đông người hay khiếu nại vượt cấp, chủ yếu là khiếu nại mang tính chất riêng lẻ cá nhân, không dễ phát sinh điểm nóng, điều này đã góp phần làm ổn định tình hình chính trị - xã hội tại địa phương.

2.1. Tình hình khiếu nại về thu hồi đất trên địa bàn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

2.1.1. Diễn biến cơ bản của tình hình khiếu nại về thu hồi đất trên địa bàn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

Trong những năm qua, công tác giải quyết khiếu nại về thu hồi đất trên địa bàn huyện Cần Giuộc đã có nhiều chuyển biến tích cực và dần đi vào nề nếp, giải quyết được một số lượng lớn các vụ việc, chất lượng giải quyết được nâng lên, nhiều “điểm nóng”, nhiều vụ việc phức tạp, gay gắt, kéo dài đã được Ủy ban nhân dân huyện và các cấp, các ngành giải quyết dứt điểm, quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất đã được khôi phục góp phần làm ổn định tình hình an ninh chính

trị, trật tự an toàn xã hội, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong những năm qua.

Tuy nhiên, tình hình khiếu nại có liên quan đến thu hồi đất hiện nay vẫn còn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Đây là một vấn đề đang được Đảng, Nhà nước và xã hội quan tâm đặc biệt. Do nhiều nguyên nhân, tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện ngày càng gia tăng cả về quy mô, số lượng và tình chất phức tạp, trong đó khiếu nại về thu hồi đất do giải phóng mặt bằng các công trình, dự án chiếm số lượng rất lớn so với các khiếu nại khác. Đặc biệt, trong những năm qua tình hình khiếu nại vượt cấp lên tỉnh, trung ương có chiều hướng gia tăng, diễn biến phức tạp nhất là ở các xã có dự án về phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu dân cư... đang triển khai thực hiện.

Từ năm 2013 đến nay, UBND huyện Cần Giuộc đã thu hồi đất để triển khai 69 dự án với tổng diện tích 4.832 ha, đã di dời, giải tỏa trên 3.162 hộ dân. Việc giải phóng mặt bằng các dự án công nghiệp, dân cư, nghĩa trang... của huyện phần nào gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của người dân, dẫn đến phát sinh khiếu nại của người sử dụng đất ngày càng gia tăng. Đặc biệt là dự án Đường Cao tốc Bến Lức – Long Thành, Cụm công nghiệp Hải Sơn, Cụm công nghiệp Phát Hải, Khu đô thị Năm sao, Khu Công nghiệp Long Hậu 3, Khu Công nghiệp Tân Kim mở rộng...

Theo báo cáo của Ủy ban nhân huyện Cần Giuộc từ năm 2013 đến hết năm 2017, trên địa bàn huyện đã tiếp 4.398 lượt người dân đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị; nhận 3.515 đơn khiếu nại, tố cáo phản ánh, kiến nghị; trong đó đơn khiếu nại là 1.055 đơn, chiếm tỷ lệ 30% tổng số đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị; Bình quân tiếp 880 lượt người/năm, nhận 623 đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị/năm. Qua phân loại đơn cho thấy, từ năm 2013 đến năm 2017 đơn khiếu nại liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là 416 chiếm 39,4% tổng số đơn khiếu nại. Lượng đơn thư lĩnh vực thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư liên tục tăng lên qua từng năm, cụ thể năm 2013: 58 đơn, năm

2014: 72 đơn, năm 2015: 86 đơn, năm 2016: 98 đơn và năm 2017 là 102 đơn và chưa có dấu hiệu giảm.

Như vậy, số lượng đơn của năm sau luôn có xu hướng tăng hơn so với năm trước do số lượng các công trình, dự án đang triển khai công tác thu hồi đất trên địa bàn huyện ngày càng tăng. Số lượng đơn thư tăng còn phản ánh việc các quyết định hành chính liên quan quan đến thu hồi đất chưa thỏa đáng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của người sử dụng đất, đồng thời cũng nói lên trách nhiệm của cán bộ, công chức làm công tác này chưa thật sự tận tâm với công việc, chưa tuyên truyền đầy đủ các quy định của pháp luật về dự án đang triển khai và chưa giải thích rõ các vướng mắc của người sử dụng đất.

Thực tế hiện nay trên địa bàn huyện việc giải quyết khiếu nại về thu hồi đất còn chậm, vi phạm thời gian theo luật quy định, một phần do số lượng đơn thư ngày càng tăng, vụ việc khiếu nại còn nhiều phức tạp, đặc biệt là công chức phụ trách giải quyết khiếu nại còn mỏng, chưa đáp ứng nhu cầu hiện nay.

2.1.2. Nguyên nhân chủ yếu phát sinh khiếu nại về thu hồi đất

Một là, các quy phạm pháp luật về đất đai còn thiếu, việc áp dụng pháp luật thiếu công bằng, cùng một dự án người sử dụng đất chấp hành pháp luật nhận tiền bồi thường trước thường bất lợi hơn những người chây ì, không chấp hành pháp luật, nhận tiền sau, từ đó dẫn đến so bì, khiếu kiện.

Hai là, việc lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất còn chậm, không khả thi, tình trạng quy hoạch treo còn nhiều; hồ sơ địa chính chưa hàn chỉnh, lưu trữ còn mang tính chất thủ công chưa đáp ứng cho việc quản lý đất đai hiện nay. Công tác chỉnh lý biến động đất đai chưa kịp thời nên việc cung cấp dữ liệu đất đai, thông tin về chủ sử dụng đất thiếu chính xác nên khi ban hành quyết định thu hồi đất còn quy chủ sử dụng sai rất nhiều và việc xác định nguồn gốc đất còn gặp nhiều khó khăn nên phát sinh nhiều quyết khiếu nại.

Ba là, việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện còn nhiều hạn chế, việc phổ biến các quy định của pháp luật về đất đai nói chung, về chính sách thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư nói riêng chưa hiệu quả,

chưa đáp ứng yêu cầu thực tế hiện nay. Do đó, nhận thức của người sử dụng đất về pháp luật đất đai còn mơ hồ, chưa hiểu được các quy định cụ thể về thu hồi đất nên dễ phát sinh khiếu nại. Bên cạnh đó, cán bộ, công chức phụ trách công tác thu hồi đất chưa tuyên truyền, giải thích rõ các quy định về thu hồi đất của từng dự án cho người sử dụng đất nên còn một bộ phận không nhỏ nhân dân bị bọn xấu kích động, xúi giục khiếu nại.

Bốn là, việc áp giá bồi thường còn nhiều bất cập. Giá bồi thường cùng một dự án nhưng qua địa bàn nhiều tỉnh còn có sự chênh lệch quá lớn. Việc xác định giá bồi thường các dự án theo nguyên tắc giá thị trường nhưng còn sự điều tiết của Nhà nước nên còn nhiều dự án giá bồi thường còn thấp hơn nhiều so với giá thị trường hoặc có một số chủ đầu tư muốn triển khai sớm dự án nên đã thỏa thuận với người sử dụng đất hỗ trợ thêm các khoản tiền nên có sự chênh lệch giá giữa các dự án trong cùng khu vực, từ đó phát sinh khiếu nại.

Năm là, tình trạng lấn chiếm đất công, đất sông rạch diễn ra trên địa bàn huyện khá phổ biến, việc lấn chiếm này đã diễn ra nhiều năm nhưng chưa được giải quyết, khi thực hiện thu hồi đất, áp giá bồi thường không tính phần diện tích đất lấn chiếm, người dân không đồng tình nên phát sinh khiếu nại.

Sáu là, Công chức địa chính các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đa số là cán bộ trẻ có trình độ nhưng không có kinh nghiệm trong công tác nên còn hạn chế khi xử lý công việc, đặc biệt là xác định nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đất còn chưa chính xác. Mặt khác, một số cán bộ, công chức phụ trách công tác thu hồi đất có trình độ chuyên môn chưa đáp ứng nhu cầu, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm nên đôi khi xác định thiệt hại các hộ bị ảnh hưởng bởi các dự án chưa đủ, chưa đúng, áp dụng chính sách thiếu thống nhất gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, dẫn đến phát sinh khiếu nại.

Bảy là, một bộ phận nhân dân có ý thức chấp hành pháp luật chưa cao nên có một số vụ việc đã được cơ quan nhà nước giải quyết đúng pháp luật, hợp tình, hợp lý nhưng người sử dụng đất vẫn cố tình khiếu nại để đòi hỏi những chính sách vượt quá quy định của pháp luật dẫn đến tình trạng khiếu nại kéo dài, khiếu nại vượt cấp.

2.2. Thực trạng giải quyết khiếu nại về thu hồi đất và đánh giá thực trạng giải quyết khiếu nại về thu hồi đất tại huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

2.2.1. Thực trạng giải quyết khiếu nại về thu hồi đất tại huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

2.2.1.1. Công tác tiếp công dân

Công tác tiếp công dân là một trong những nhiệm vụ quan trọng được huyện đặc biệt chú trọng quan tâm. Thời gian qua, công tác tiếp công dân được duy trì thường xuyên, đúng quy định từ huyện xuống xã bảo đảm công dân đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị đều được tiếp nhận, giải quyết đúng pháp luật góp phần ổn định an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội địa phương. Thông qua hoạt động tiếp công dân, cán bộ phụ trách tiếp công dân và những người có nhiệm vụ tiếp công dân không chỉ lắng nghe công dân trình bày ý kiến của mình và tiếp thu một cách thụ động mà còn dành thời gian để tuyên truyền, giải thích cho công dân về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hướng dẫn cho công dân về việc thực hiện khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định của pháp luật.

Thực hiện Luật Tiếp công dân năm 2013, Ủy ban nhân dân huyện đã thành lập Ban Tiếp công dân do đồng chí Phó chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân làm Trưởng ban và một chuyên viên thực hiện việc tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân của Ủy ban nhân dân huyện và xử lý đơn thư tiếp nhận tại Trụ sở. Nhằm nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được đón tiếp, phục vụ chu đáo hơn, với cơ sở vật chất, trang thiết bị được trang bị đảm bảo, bố trí đội ngũ công chức được đào tạo về kiến thức pháp luật, bồi dưỡng về nghiệp vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư và có khả năng tham mưu tổ chức tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tốt.

Các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân các, thị trấn cũng đã bố trí được địa điểm tiếp dân và thủ trưởng đơn vị thực hiện việc tiếp công dân định kỳ theo luật định. Bên cạnh đó, thủ trưởng các đơn vị cũng phân công cán

bộ, công chức kiêm nhiệm tiếp công dân tại đơn vị để tổ chức tiếp và giải quyết vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền.

Về tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo Ủy ban nhân dân được Ủy ban nhân dân huyện và UBND các xã, thị trấn bố trí vào ngày 10 và 25 hàng tháng để Chủ tịch Ủy ban nhân dân trực tiếp tiếp công dân. Lịch tiếp công dân thường kỳ được ghi vào Nội quy tiếp công dân của Ban Tiếp công dân huyện, UBND các xã, thị trấn và được niêm yết công khai tại Trụ sở Ban Tiếp công dân huyện và nơi tiếp công dân của UBND các xã, thị trấn. Bên cạnh đó, tại các buổi tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện còn có sự phối hợp tiếp công dân của Tổ đại biểu Hội đồng nhân tỉnh Long An đơn vị huyện Cần Giuộc, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện và lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

Từ năm 2013 đến năm 2017, công tác tiếp công dân trên địa bàn huyện cụ thể như sau:

Năm 2013 tiếp 1.183 lượt công dân đến Trụ sở tiếp công dân và các cơ quan nhà nước trực tiếp trình bày khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. So với cùng kỳ năm 2012, tăng 27 lượt người (2,32%). Trong đó, tại Trụ sở tiếp công dân Ủy ban nhân dân huyện, nội dung công dân trình bày khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực quản lý đất đai, bồi thường, thu hồi đất 164/366 lượt (44,8%) [39, tr.1].

Năm 2014 tiếp 1.256 lượt công dân đến Trụ sở tiếp công dân và các cơ quan nhà nước trực tiếp trình bày khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. So với cùng kỳ năm 2013, tăng 73 lượt người (6,1%). Trong đó, tại Trụ sở tiếp công dân Ủy ban nhân dân huyện, nội dung công dân trình bày khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực quản lý đất đai, bồi thường, thu hồi đất 171/376 lượt (45,5%) [40, tr.1].

Năm 2015 tiếp 1.446 lượt công dân đến Trụ sở tiếp công dân và các cơ quan nhà nước trực tiếp trình bày khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. So với cùng kỳ năm 2014, tăng 190 lượt người (16,72%). Trong đó, tại Trụ sở tiếp công dân Ủy ban nhân dân huyện, nội dung công dân trình bày khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực quản lý đất đai, bồi thường, thu hồi đất 198/555 lượt (35,9%) [41, tr.1].

Năm 2016 tiếp 1.276 lượt công dân đến Trụ sở tiếp công dân và các cơ quan nhà nước trực tiếp trình bày khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. So với cùng kỳ năm 2015, giảm 170 lượt người (11,8%). Trong đó, tại Trụ sở tiếp công dân Ủy ban nhân dân huyện, nội dung công dân trình bày khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực quản lý đất đai, bồi thường, thu hồi đất 207/490 lượt (42,2%) [42, tr.1].

Năm 2017 tiếp 1.208 lượt công dân đến Trụ sở tiếp công dân và các cơ quan nhà nước trực tiếp trình bày khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. So với cùng kỳ năm 2016, giảm 68 lượt người (5,33%). Trong đó, tại Trụ sở tiếp công dân Ủy ban nhân dân huyện, nội dung công dân trình bày khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực quản lý đất đai, bồi thường, thu hồi đất 216/420 lượt (61,2%) [43, tr.1].

Nghiên cứu kết quả thống kê số lượng tiếp công dân của toàn huyện trong thời gian qua, nhận thấy số lượng các lượt tiếp công dân có sự tăng, giảm qua các năm nhưng đa số là tăng. Nhìn chung, qua công tác tiếp công dân, đa số công dân đến để phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực đất đai, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất. Nguyên nhân của việc này là do trong thời gian qua huyện Cần Giuộc đã và đang triển khai rất nhiều dự án đầu tư cần thu hồi đất, bồi thường nên ít nhiều cũng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của người sử dụng đất nên khó tránh khỏi việc công dân khiếu nại, phản ánh, kiến nghị về nội dung này.

2.2.1.2. Công tác tiếp nhận, phân loại khiếu nại

Đối với khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện thì việc nhận đơn khiếu nại được thực hiện thông qua Ban Tiếp công dân huyện. Trong quá trình tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, Trưởng Ban tiếp công dân huyện thừa lệnh Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ký các văn bản phân công cơ quan chuyên môn tham mưu Ủy ban nhân dân huyện giải quyết theo quy định.

Tình hình tiếp nhận khiếu nại của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc được thống kê cụ thể từ năm 2013 đến năm 2017 như sau:

Năm 2013, trên địa bàn huyện tiếp nhận 852 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (tăng 71 đơn, 9,1% so với năm 2012). Trong đó, Ủy ban nhân dân huyện

tiếp nhận 136 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiếp nhận 716 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Trong số các đơn đã tiếp nhận, khiếu nại liên quan đến lĩnh vực đất đai 128 đơn (chiếm 15%); về bồi thường, thu hồi đất 58 đơn (chiếm 6,8%); về chính sách lao động – xã hội 05 đơn (chiếm 0,6%); các khiếu nại về những vấn đề liên quan đến hoạt động tư pháp 44 đơn (chiếm 5,2%); tố cáo 04 đơn (chiếm 0,5%); kiến nghị, phản ánh 613 đơn (chiếm 71,9%) [39, tr.1, 2].

Năm 2014, trên địa bàn huyện tiếp nhận 752 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (giảm 100 đơn, 11,7% so với năm 2013). Trong đó, Ủy ban nhân dân huyện tiếp nhận 117 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiếp nhận 635 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Trong số các đơn đã tiếp nhận, khiếu nại liên quan đến lĩnh vực đất đai 76 đơn (chiếm 10,1%); về bồi thường, thu hồi đất 72 đơn (chiếm 9,6%); về chính sách lao động – xã hội 07 đơn (chiếm 0,9%); các khiếu nại về những vấn đề liên quan đến hoạt động tư pháp 36 đơn (chiếm 4,8%); tố cáo 03 đơn (chiếm 0,4%); kiến nghị, phản ánh 558 đơn (chiếm 74,2%) [40, tr.1, 2].

Năm 2015, trên địa bàn huyện tiếp nhận 613 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (giảm 139 đơn 19,5% so với năm 2014). Trong đó, Ủy ban nhân dân huyện tiếp nhận 122 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiếp nhận 491 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Trong số các đơn đã tiếp nhận, khiếu nại liên quan đến lĩnh vực đất đai 63 đơn (chiếm 10,3%); về bồi thường, thu hồi đất 86 đơn (chiếm 14%); về chính sách lao động – xã hội 09 đơn (chiếm 1,5%); các khiếu nại về những vấn đề liên quan đến hoạt động tư pháp 32 đơn (chiếm 5,2%); tố cáo 06 đơn (chiếm 01%); kiến nghị, phản ánh 417 đơn (chiếm 68%) [41, tr.1, 2].

Năm 2016, trên địa bàn huyện tiếp nhận 638 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (tăng 25 đơn, 4% so với năm 2015). Trong đó, Ủy ban nhân dân huyện tiếp nhận 119 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiếp nhận 519 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Trong số các đơn

đã tiếp nhận, khiếu nại liên quan đến lĩnh vực đất đai 57 đơn (chiếm 8,9%); về bồi thường, thu hồi đất 98 đơn (chiếm 15,4%); về chính sách lao động – xã hội 07 đơn (chiếm 1,1%); các khiếu nại về những vấn đề liên quan đến hoạt động tư pháp 39 đơn (chiếm 6,1%); tố cáo 02 đơn (chiếm 0,3%); kiến nghị, phản ánh 435 đơn (chiếm 68,2%) [42, tr.1, 2].

Năm 2017, trên địa bàn huyện tiếp nhận 660 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (tăng 22 đơn, 3,4% so với năm 2016). Trong đó, Ủy ban nhân dân huyện tiếp nhận 126 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiếp nhận 534 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Trong số các đơn đã tiếp nhận, khiếu nại liên quan đến lĩnh vực đất đai 68 đơn (chiếm 10,3%); về bồi thường, thu hồi đất 102 đơn (chiếm 15,4%); về chính sách lao động – xã hội 06 đơn (chiếm 0,9%); các khiếu nại về những vấn đề liên quan đến hoạt động tư pháp 42 đơn (chiếm 6,4%); tố cáo 05 đơn (chiếm 0,8%); kiến nghị, phản ánh 437 đơn (chiếm 66,2%) [43, tr.1, 2].

Như vậy, trong tổng số khiếu nại phát sinh hàng năm tại huyện Cần Giuộc, khiếu nại về đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng luôn chiếm tỷ lệ cao. Đặc biệt, trong năm 2015, 2016, 2017 số lượng đơn khiếu nại về nội dung bồi thường, thu hồi đất tăng so với các năm là do một số dự án chậm bồi thường, giao nền tái định cư gây bức xúc trong nhân dân. Trong các vụ khiếu nại về thu hồi đất phát sinh 5 năm qua, có nhiều vụ khiếu nại phức tạp, có tính chất gay gắt, ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, điển hình như: Khiếu nại của các hộ dân xã Phước Lý về chậm bồi thường của dự án Khu biệt thự Năm Sao; khiếu nại về giá bồi thường dự án đường cao tốc Bến Lức – Long Thành, Khu công nghiệp Long Hậu 3; khiếu nại việc chậm giao nền tái định cư của dự án Hải Sơn, Phát Hải.

2.2.1.2. Kết quả giải quyết khiếu nại về thu hồi đất

Năm 2013, tổng số vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giải quyết: 92 vụ việc, tăng 8 vụ so với năm 2012 (9,5%). Đã giải quyết 86/92 vụ việc, đạt 93,5%, trong đó khiếu nại đúng 08 vụ (9,3%); khiếu nại sai

78 vụ (90,7%), trong 86 vụ khiếu nại thuộc thẩm quyền đã giải quyết, có 41 vụ khiếu nại liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư [39, tr.2].

Năm 2014, tổng số vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giải quyết: 84 vụ việc, giảm 08 vụ so với năm 2013 (8,7%). Đã giải quyết 81/84 vụ việc, đạt 96,4%, trong đó khiếu nại đúng 07 vụ (8,6%); khiếu nại sai 74 vụ (91,4%), trong 81 vụ khiếu nại đã giải quyết, có 49 vụ khiếu nại liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư [40, tr.2].

Năm 2015, tổng số vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giải quyết: 98 vụ việc, tăng 14 vụ so với năm 2014 (16,7%). Đã giải quyết 90/98 vụ việc, đạt 91,8%, trong đó khiếu nại đúng 09 vụ (10%); khiếu nại sai 81 vụ (90%), trong 90 vụ khiếu nại đã giải quyết, có 52 vụ khiếu nại liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, như trường hợp cụ thể giải quyết [41, tr.2].

Năm 2016, tổng số vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giải quyết: 96 vụ việc, giảm 02 vụ so với năm 2015 (02%). Đã giải quyết 89/96 vụ việc, đạt 92,7%, trong đó khiếu nại đúng 10 vụ (11,2%); khiếu nại sai 79 vụ (88,8%), trong 89 vụ khiếu nại đã giải quyết, có 53 vụ khiếu nại liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư [42, tr.2].

Năm 2017, tổng số vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giải quyết: 103 vụ việc, tăng 07 vụ so với năm 2016 (7,3%). Đã giải quyết 98/103 vụ việc, đạt 95,1%, trong đó khiếu nại đúng 09 vụ (9,2%); khiếu nại sai 89 vụ (92,7%), trong 98 vụ khiếu nại đã giải quyết, có 57 vụ khiếu nại liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư [43, tr.2].

2.2.2. Đánh giá thực trạng giải quyết khiếu nại về thu hồi đất tại huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

2.2.2.1. Những kết quả tích cực trong giải quyết khiếu nại về thu hồi đất tại huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An và nguyên nhân

Trong giai đoạn 2013 – 2017, công tác giải quyết khiếu nại về thu hồi đất trên địa bàn huyện Cần Giuộc đạt được nhiều kết quả tích cực, cụ thể như sau:

Một là, Công tác tiếp công dân được lãnh đạo quan tâm chỉ đạo thường xuyên, nhờ đó việc tiếp công dân được đảm bảo theo đúng quy định pháp luật. Việc xử lý đơn thư được tổ chức thường xuyên đúng quy định, việc phối hợp giải quyết đơn thư giữa các cơ quan chức năng, nhịp nhàng nhờ đó mà các đơn thư được xem xét thấu tình đạt lý, hạn chế “điểm nóng” về khiếu kiện, tình trạng đơn thư vượt cấp, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Cán bộ tiếp dân có trình độ, am hiểu pháp luật và tích cực tuyên truyền, vận động, giải thích, hướng dẫn, không để công dân khiếu nại vượt cấp. Nội dung tiếp công dân được chuẩn bị đầy đủ hơn. Trang thiết bị, cơ sở vật chất Trụ sở tiếp công dân được trang đầy đủ, đáp ứng được nhu cầu thực tế và tạo mọi điều kiện tốt nhất để công dân đến khiếu nại, phản ánh, kiến nghị những nhu cầu của mình.

Hai là, một số vụ việc khiếu nại đông người, bức xúc, tồn đọng kéo dài trên địa bàn huyện như khiếu nại về việc giao nền tái định cư dự án Phát Hải, khiếu nại về chậm chi tiền bồi thường dự án Năm Sao... đến nay cơ bản đã được giải quyết dứt điểm. Nhiều vụ việc khiếu nại liên quan đến các dự án, công trình trọng điểm được chỉ đạo giải quyết kịp thời, phục vụ thi công đúng tiến độ, như Dự án đường Cao tốc Bến Lức – Long Thành, Cảng Quốc tế Long An, Khu Công nghiệp Long Hậu, Đường tỉnh 830...

Ba là, Công tác hòa giải cơ sở được chính quyền các cấp quan tâm, củng cố và bồi dưỡng nghiệp vụ thường xuyên, nhờ đó mà chất lượng hòa giải ngày càng tăng, nhiều vụ việc hòa giải thành khi mới phát sinh ở cơ sở góp phần giữ gìn trật tự an toàn xã hội, hạn chế tình trạng đơn thư, khiếu nại cũng như hạn chế được nhiều tranh chấp phát sinh thành điểm nóng, phức tạp, góp phần tăng cường được khối đại đoàn kết toàn dân.

Bốn là, công tác giải quyết khiếu nại được thực hiện đúng quy trình và thời gian pháp luật quy định. Việc xác minh, thu thập chứng cứ được tiến hành trên cơ sở quy định của pháp luật, đảm bảo tính khách quan, công khai, dân chủ và kịp thời. Trình tự giải quyết khiếu nại được Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành áp dụng chung trên địa bàn tỉnh và được niêm yết công khai tại cơ quan Thanh tra nhà nước

và Trụ sở tiếp công dân từ tỉnh đến cơ sở. Qua đó, giúp người khiếu nại nắm bắt được quy trình giải quyết, tin tưởng hơn vào cơ quan nhà nước và tránh được sự lôi kéo, kích động của các thế lực thù địch.

Năm là, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên quan tâm, chỉ đạo công tác tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, coi đây là một trong những nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng và cần thiết, góp phần đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, ổn định tình hình để phát triển kinh tế - xã hội. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước, giữa cấp trên với cấp dưới, giữa cơ quan nhà nước với các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị trong vận động thuyết phục, kiểm tra, giám sát, áp dụng các biện pháp cần thiết để quyết định giải quyết khiếu nại được thực hiện nghiêm túc, triệt để. Nhờ đó, các quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật trên địa bàn huyện được tổ chức thực hiện nghiêm túc, khôi phục các quyền, lợi ích chính đáng của công dân và tổ chức; đồng thời cũng là một trong những giải pháp thiết thực góp phần giảm thiểu tình trạng khiếu nại phức tạp, tồn đọng, kéo dài dai dẳng như hiện nay.

Những kết quả đạt được như trên xuất phát từ một số nguyên nhân chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật khiếu nại, pháp luật đất đai cho cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn huyện có nhiều chuyển biến tích cực, đi vào nề nếp và đạt được nhiều kết quả tốt. Việc tuyên truyền pháp luật về khiếu nại, đất đai được Đài Truyền thanh huyện biên tập thành các câu chuyện pháp luật, phát sóng hàng tuần trên hệ thống đài truyền thanh từ huyện đến cơ sở, thu hút được sự quan tâm của nhân dân. Những kết quả trên đã góp phần nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ, công chức và ý thức pháp luật của nhân dân cũng được nâng lên.

Thứ hai, Công tác giải quyết khiếu nại về thu hồi đất được Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện khá nghiêm túc; thường xuyên nắm bắt tình hình giải quyết khiếu nại để kịp thời xử lý, giải quyết những phức tạp phát sinh;

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân huyện cũng yêu cầu các ban, ngành, địa phương cần phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp giải quyết kịp thời những vấn đề phức tạp, bức xúc của người dân, những vụ việc tồn đọng kéo dài để hạn chế phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo vượt cấp, khiếu kiện đông người; tạo sự đồng thuận cao giữa Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và Nhân dân.

Thứ ba, Các ngành từ huyện đến cơ sở đã nghiêm túc chấp hành các văn bản chỉ đạo của cấp trên, đặc biệt là các văn bản chỉ đạo, điều hành có liên quan đến công tác quản lý đất đai và giải quyết khiếu nại. Quy trình xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại luôn được các ngành, các cấp tuân thủ theo quy định của pháp luật; trong giải quyết khiếu nại cán bộ, công chức có kết hợp với tuyên truyền, giải thích pháp luật cho người khiếu nại, góp phần nâng cao ý thức pháp luật trong quần chúng nhân dân.

Thứ tư, Người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước từ huyện đến cơ sở đã ý thức được việc giải quyết khiếu nại về thu hồi đất là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, ảnh hưởng lớn đến tình hình an ninh, chính trị địa phương. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước từ huyện đến cơ sở, trước hết là các đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phải tập trung giải quyết khiếu nại của công dân ngay tại cơ sở, không để công dân đi lại nhiều lần, dẫn đến bức xúc nhưng phải đảm bảo đúng các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo cũng như các chính sách, pháp luật đất đai.

Thứ năm, công tác đối thoại trong giải quyết khiếu nại được quan tâm, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Qua công tác đối thoại đã phân tích, giải thích rõ các quy định pháp luật, phân tích cụ thể quyền và lợi ích của người khiếu nại, nhờ đó mà một số vụ việc người khiếu nại đã hiểu rõ việc khiếu nại của mình là sai và tự nguyện rút đơn. Trong công tác giải quyết khiếu nại về thu hồi đất, cán bộ giao phụ trách đã thu thập chứng cứ khách quan và vận dụng linh hoạt, phù hợp các quy định của pháp luật đất đai để giải quyết nhanh chóng các khiếu nại về thu hồi đất tạo được sự đồng thuận cao trong nhân dân.

Thứ sáu, hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp đối với công tác giải quyết khiếu nại về thu hồi đất được thực hiện thường xuyên, đảm bảo chất lượng. Ngoài việc giám sát, Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp còn tham gia trực tiếp việc tiếp công dân định kỳ để ghi nhận ý kiến, phản ánh của nhân dân. Qua những hoạt động này, đại biểu Hội đồng nhân dân cũng chủ động đôn đốc các ngành, các cấp giải quyết khiếu nại của công dân, thực hiện các kiến nghị của Đoàn giám sát, góp phần nâng cao chất lượng giải quyết khiếu nại về thu hồi đất.

2.2.2.2. Những hạn chế, thiếu sót trong giải quyết khiếu nại về thu hồi đất tại huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác giải quyết khiếu nại thu hồi đất trên địa bàn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An vẫn còn những hạn chế, thiếu sót sau:

Một là, hiện nay cũng còn nhiều trường hợp quyết định giải quyết khiếu nại về thu hồi đất đã có hiệu lực pháp luật nhưng chưa được thi hành một phần do đương sự không chấp hành, một phần do cơ quan hành chính nhà nước chưa cương quyết tổ chức thi hành. Do thực tế hiện nay, công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi đất trên địa bàn huyện đang rất nóng, người dân có đất bị ảnh hưởng trong các dự án khiếu nại ngày càng nhiều và một phần do ảnh hưởng tâm lý các vụ cưỡng chế thu hồi đất ở các tỉnh khác nên các cơ quan hành chính nhà nước đôi khi chưa mạnh dạn, kiên quyết xử lý, nhất là những trường hợp đó lại thuộc gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng hoặc gia đình của cán bộ lãnh đạo qua các thời kỳ... Từ đó ảnh hưởng tính nghiêm minh của pháp luật, uy tín của cơ quan nhà nước địa phương. Ví dụ: Vụ bà Nguyễn Thị H khiếu nại Ủy ban nhân dân huyện thu hồi đất của bà để xây dựng Cụm Công nghiệp Hải Sơn trên địa bàn xã Long Thượng, đã được Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định giải quyết khiếu nại nhưng hộ gia đình chưa thống nhất bàn giao đất đã thu hồi. Hiện tại, Ủy ban nhân dân vẫn chưa tổ chức cưỡng chế thu hồi đất, vì hộ bà H là gia đình chính sách (có chồng và hai anh trai là liệt sĩ).

Hai là, hầu hết các quyết định giải quyết khiếu nại về thu hồi đất lần đầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đều bị tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch Ủy ban nhân

dân tỉnh. Trong đó, có nhiều quyết định đã được Chủ tịch Ủy ban nhân huyện giải quyết hợp tình, hợp lý, đúng pháp luật. Tình trạng này diễn ra ngày càng nhiều do quy định của pháp luật chưa chặt chẽ, chỉ quy định quyền khiếu nại nhưng không quy định nghĩa vụ kèm theo, cũng như không quy định các biện pháp chế tài đối với người khiếu nại nếu khiếu nại sai, không đúng. Mặt khác, người khiếu nại có tâm lý khiếu nại cầu may dù kết quả giải quyết như thế nào. Chính vì vậy, hiện nay tình trạng khiếu nại một nội dung nhưng gửi đến rất nhiều nơi, vượt cấp diễn ra rất phổ biến trên địa bàn huyện. Ví dụ trường hợp của bà Nguyễn Thị T, thường trú ấp Long Thới, xã Long Thượng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An khiếu nại quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với gia đình bà. Mặc dù quá trình thu hồi đất, bồi thường đối với trường hợp của bà đã được Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện đã áp dụng các chính sách bồi thường về đất và tài sản trên đất theo hướng có lợi cho gia đình bà và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện cũng đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 6213/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 bác nội dung khiếu nại của bà nhưng bà vẫn không đồng ý và tiếp tục khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh Long An. Ngày 20/4/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã ban hành Quyết định số 2235/QĐ-UBND, bác đơn khiếu nại của bà và giữ nguyên quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc. Mặc dù Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là cấp giải quyết khiếu nại cuối cùng theo quy định nhưng bà vẫn tiếp tục gửi đơn đến Văn phòng Chính phủ để tiếp tục khiếu nại. Theo đó, Văn phòng Chính phủ có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Long An xem xét nội dung khiếu nại của bà và báo cáo kết quả giải quyết vụ việc của bà Nguyễn Thị T.

Ba là, việc thu thập chứng cứ, xác minh nguồn gốc đất để giải quyết khiếu nại về thu hồi đất thường gặp nhiều khó khăn, nhất là việc xác minh nguồn gốc đất do địa bàn có nhiều sông, rạch chằng chịt, các thửa đất không có ranh giới cố định, cây cối mọc um tùm và một phần do hồ sơ địa chính chưa hoàn chỉnh. Đa số việc khiếu nại về thu hồi đất, người khiếu nại thường khiếu nại về diện tích bị ảnh hưởng vì diện tích được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng thường không trùng khớp với diện tích thực tế sử dụng. Nguyên nhân này do việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất trước đây chỉ thực hiện qua phong ảnh, không có đo đạc thực tế và hiện nay vẫn chưa được đo đạc cấp đổi nâng tỷ lệ bản đồ. Ví dụ trường hợp của ông Trần Văn H, ngụ ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An khiếu nại Ủy ban nhân dân xã Long Hậu xác nhận nguồn gốc sử dụng đất của ông là đất công là không đúng (thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), vì đất này ông sử dụng ổn định trước giải phóng đến nay. Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Long Hậu là căn cứ đề Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện làm căn cứ bồi thường dự án Khu Công nghiệp Long Hậu 3. Vụ việc này, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Thanh tra huyện xác minh, làm rõ để trả lời cho ông Trần Văn H. Qua quá trình xác minh, thu thập chứng cứ của Thanh tra huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện cũng đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại công nhận thửa đất trên thuộc quyền sử dụng của ông Trần Văn H.

Bốn là, trong quá trình giải quyết khiếu nại một số địa phương còn chưa tuân thủ quy trình, thủ tục, thời gian giải quyết khiếu nại, trong đó việc vi phạm thời gian giải quyết khiếu nại đang diễn ra phổ biến trên địa bàn huyện. Một số nơi, việc xử lý đơn thư, khiếu nại còn chưa đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định do cán bộ phụ trách tiếp nhận đơn thư chưa phân biệt được đơn khiếu nại, phản ánh, kiến nghị.

Một số nơi còn xem nhẹ việc đối thoại với người khiếu nại trong quá trình giải quyết khiếu nại lần đầu, việc ban hành quyết định giải quyết khiếu nại không dựa các chứng cứ thu thập được, dẫn đến việc giải quyết không đúng chính sách pháp luật, khó thực thi trong thực tế.

Những hạn chế, thiếu sót, bất cập trên chủ yếu xuất phát từ một số nguyên nhân sau:

Thứ nhất, văn bản pháp luật về đất đai ban hành nhiều, nhưng chồng chéo, thiếu đồng bộ... Nhiều chính sách đã ban hành chưa được tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn và thi hành nghiêm túc, có trường hợp chưa có sự thống nhất giữa pháp luật đất đai với các luật khác có liên quan đến đất đai. Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 đã đánh giá như sau: “*nhìn*

chung hệ thống pháp luật nước ta vẫn chưa đồng bộ, thiếu thống nhất, tính khả thi thấp, chậm đi vào cuộc sống. Cơ chế xây dựng, sửa đổi pháp luật còn nhiều bất hợp lý và chưa được coi trọng đổi mới, hoàn thiện. Tiến độ xây dựng luật và pháp lệnh còn chậm, chất lượng các văn bản pháp luật chưa cao. Việc nghiên cứu và tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên chưa được quan tâm đầy đủ. Hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật còn hạn chế. Thiết chế bảo đảm thi hành pháp luật còn thiếu và yếu. Nguyên nhân của những yếu kém nêu trên là do chưa hoạch định được một chương trình xây dựng pháp luật toàn diện, tổng thể, có tầm nhìn chiến lược...” [1]. Tại Kết luận số 01-KL/TW ngày 04/4/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 cũng đã đánh giá *“Hệ thống pháp luật chưa thật sự hoàn chỉnh, đồng bộ; hiệu lực và tính khả thi chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Pháp luật trên một số lĩnh vực còn thiếu ổn định, tính dự báo chưa cao, chất lượng chưa bảo đảm; việc sửa đổi, bổ sung còn nhiều. Quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật qua nhiều tầng nấc, làm chậm tiến độ ban hành và tổ chức thực hiện” [3].*

Trong quá trình giải quyết khiếu nại hiện nay, chúng ta chưa có quy định áp dụng tiền lệ do đó các văn bản quy phạm pháp luật là căn cứ pháp lý duy nhất để áp dụng giải quyết khiếu nại về thu hồi đất. Chính vì vậy, muốn điều chỉnh các quan hệ xã hội một cách có hiệu quả cao thì hệ thống văn bản pháp luật phải hoàn chỉnh, thống nhất, đầy đủ và phù hợp với thực tế. Đó cũng chính là điều kiện đảm bảo tốt việc quản lý nhà nước về khiếu nại thu hồi đất, góp phần nâng cao chất lượng giải quyết khiếu nại, đảm bảo tính khả thi và tạo được sự đồng thuận trong nhân dân. Tuy nhiên, hiện nay một số quy định của Luật Khiếu nại và Luật Đất đai còn chồng chéo, gây khó khăn trong việc áp dụng để giải quyết khiếu nại nói chung và việc giải quyết khiếu nại về thu hồi đất nói riêng, ví dụ như:

Tại Điều 44 Luật Khiếu nại quy định quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật sau 30 ngày; đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đi lại khó khăn thì thời

hạn có thể kéo dài nhưng không quá 45 ngày [23]. Trong khi đó, khoản 2 Điều 104 Luật Tố tụng hành chính quy định thời hiệu khởi kiện là 01 năm, kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính [22]. Như vậy, quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật, đã tổ chức thi hành vẫn có thể bị khởi kiện. Quy định không phù hợp giữa hai luật này gây khó khăn cho cơ quan hành chính nhà nước, có một số quyết định giải quyết khiếu nại đã được tổ chức thi hành nhưng người khiếu nại vẫn tiếp tục khởi kiện Tòa án, Tòa án ban hành bản án ngược với kết quả giải quyết khiếu nại, khi đó việc thực hiện bản án rất khó khăn.

Theo quy định đoạn 2 khoản 1 Điều 7 Luật Khiếu nại thì *“Trường hợp người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết lần đầu hoặc quá thời hạn quy định mà khiếu nại không được giải quyết thì có quyền khiếu nại lần hai đến Thủ trưởng cấp trên trực tiếp của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu...”* [23]. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 33 lại quy định *“Trường hợp khiếu nại lần hai thì người khiếu nại phải gửi đơn kèm theo quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, các tài liệu có liên quan cho người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai”* [23]. Theo quy định, nếu quá thời hạn quy định mà khiếu nại không được giải quyết thì người khiếu nại khó thực hiện quyền khiếu nại lần hai vì không có quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu để người khiếu nại kèm theo.

Theo Điều 71 Luật Đất đai năm 2013, chỉ quy định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với trường hợp thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư không quy định việc cưỡng chế thu hồi đất vi phạm pháp luật đất đai. Như vậy, khi nhà nước thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với các trường vi phạm pháp luật đất đai sẽ gặp nhiều khó khăn do chưa có quy định cụ thể.

Thứ hai, các vụ việc khiếu nại về thu hồi đất thường phức tạp, có nhiều vụ việc diễn ra nhiều năm nên các quy định pháp luật từng thời kỳ cũng khác nhau; nhiều trường hợp tài liệu bị mất mát, hư hỏng, hiện trạng sử dụng đất không còn trong khi đó pháp luật chưa đồng bộ dẫn đến việc áp dụng thiếu nhất quán. Một số địa phương chưa tuân thủ quy trình khiếu nại, các quyết định giải quyết đã có hiệu lực pháp luật nhưng chưa có chế tài để thực hiện nghiêm. Các trường hợp được giải

quyết tại địa phương đã có hiệu lực pháp luật nhưng người khiếu nại vẫn tiếp tục gửi đơn đến các cơ quan Trung ương, các cơ quan này thường không có văn bản khẳng định, trả lời cho đương sự mà chuyển đơn về địa phương yêu cầu xem xét, giải quyết, đây cũng là cơ sở để người dân khiếu kiện kéo dài.

Thứ ba, các quy định của pháp luật về đất đai, nhất là quy định về cách tính giá bồi thường còn chung chung, chưa cụ thể nên khi áp giá bồi thường còn bất cập, thường thấp nhiều hơn so với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế trên thị trường, mặt dù có sự hỗ trợ từ các nhà đầu tư nhưng cũng gây ra phản ứng từ người dân có đất bị thu hồi, dẫn đến khiếu nại.

Thứ tư, do chính sách tin giản biên chế hiện nay nên nhiều cơ quan, đơn vị bị cắt giảm biên chế, nhưng các nhiệm vụ thì không được cắt giảm nên tình trạng quá tải trong thực hiện nhiệm vụ thường xuyên diễn ra đặc biệt là ở các cơ quan quản lý đất đai và giải quyết khiếu nại. Tình hình khiếu nại về đất đai hiện nay diễn ra ngày càng nhiều, càng phức tạp và việc giải quyết một vụ khiếu nại thu hồi đất đòi hỏi phải trải qua các bước, các khâu phức tạp từ thụ lý đến tổ chức thi hành quyết định, do đó cán bộ có độ ngũ cán bộ, công chức có trình độ, am hiểu pháp luật, có nghiệp vụ chuyên môn sâu và làm việc chuyên trách. Nhưng cơ quan được giao nhiệm vụ giải quyết khiếu nại về thu hồi đất hiện nay chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa tương xứng với yêu cầu thực tế hiện nay. Thực tế cho thấy ngoài chức năng chuyên môn, Phòng Tài nguyên và Môi trường còn có chức năng tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giải quyết các khiếu nại về đất đai. Tuy nhiên, do đảm trách nhiều công việc chuyên môn nên Phòng Tài nguyên và Môi trường đã bộc lộ những hạn chế và bất cập về nhân lực, năng lực, trình độ và tính chuyên môn hóa cán bộ trong công tác giải quyết khiếu nại về đất đai. Đây là nguyên nhân dẫn đến tình trạng giải quyết chậm chạp, thiếu dứt điểm, chất lượng thấp, tái khiếu nại.

Thứ năm, một số cán bộ, công chức sa sút về phẩm chất đạo đức, có hành vi vụ lợi trong quản lý, sử dụng đất đai tạo ra những bức xúc trong nhân dân, làm mất lòng tin của nhân dân với cơ quan nhà nước; sự thiếu hiểu biết và thiếu ý thức chấp

hành pháp luật của một bộ phận nhân dân là nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh khiếu nại.

Thứ sáu, công tác lãnh đạo, chỉ đạo về việc giải quyết khiếu nại của người có thẩm quyền một số nơi chưa thường xuyên, thiếu kịp thời; trong giải quyết, thiếu sự phối hợp giữa với các đoàn thể nếu có cũng chỉ mang tính hình thức, chưa có sự nhịp nhàng, chặt chẽ; chưa nắm bắt kịp thời các quy định của pháp luật cũng như các chính sách liên quan đến đất đai là một trong những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến hiệu quả giải quyết khiếu nại về thu hồi đất.

Kết luận chương 2

Huyện Cần Giuộc trong quá trình công nghiệp hóa, dân số tăng nhanh, các dự án đang triển khai rất nhiều để phát triển kinh tế xã hội địa phương. Công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cũng gặp nhiều khó khăn và tình hình khiếu nại về thu hồi đất cũng diễn ra ngày càng phức tạp. Trước thực trạng như trên, học viên cơ cấu chương 2 thực trạng về khiếu nại và giải quyết khiếu nại về thu hồi đất trên địa bàn huyện Cần Giuộc được trình bày theo bố cục như sau: Thứ nhất là khái quát các yếu tố chính trị, kinh tế và xã hội ảnh hưởng đến giải quyết khiếu nại về thu hồi đất và tình hình khiếu nại về thu hồi đất trên địa bàn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Nhìn chung, số lượng đơn khiếu nại về thu hồi đất tăng nhanh theo các năm. Thứ hai là thực trạng giải quyết khiếu nại về thu hồi đất trên địa bàn huyện Cần Giuộc đã đạt được nhiều chuyển biến tích cực trong công tác giải quyết khiếu nại nhưng vẫn còn một số hạn chế cần được khắc phục. Để góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, huyện Cần Giuộc cần phát huy những kết quả đã đạt được, đồng thời đề ra những giải pháp thích hợp khắc phục những hạn chế, bất cập trong công tác khiếu nại về thu hồi đất, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người dân. Dựa trên những đánh giá đó, luận văn sẽ tiến hành nghiên cứu và sẽ đưa ra các yêu cầu và giải pháp đảm bảo giải quyết khiếu nại về đất đai trên địa bàn huyện Cần Giuộc trong chương 3.

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THU HỒI ĐẤT TỪ THỰC TIỄN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

3.1. Định hướng nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại về thu hồi đất từ thực tiễn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

3.1.1. Đảm bảo quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân

Chúng ta đang xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân. Một nhà nước mà ở đó, quyền con người được tôn trọng và bảo vệ không chỉ dừng lại ở các tuyên bố chính trị, ghi nhận trong Hiến pháp, pháp luật mà còn được bảo vệ trong thực tế. Theo Điều 30 Hiến pháp năm 2013 quy định “*mọi người có quyền khiếu nại, tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về những việc làm trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân; cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Người bị thiệt hại có quyền được bồi thường về vật chất, tinh thần và phục hồi danh dự theo quy định của pháp luật*” [19].

Khiếu nại là một phương thức thể hiện quyền dân chủ của nhân dân và là một trong những phương thức thực hiện quyền giám sát của nhân dân đối với bộ máy Nhà nước. Xuất phát từ tư tưởng “lấy dân là gốc”, từ bản chất chính trị của chế độ dân chủ nhân dân, ngay từ khi mới thành lập chính thể mới, cùng với việc thiết lập chính quyền các cấp, Đảng, Bác Hồ và Chính phủ đã khẳng định quyền làm chủ của nhân dân, quan tâm đến việc kiểm soát hoạt động của bộ máy Nhà nước, việc giải quyết khiếu kiện của dân, chống phiền hà, nhũng nhiễu dân. Hiểu theo cách khác, khiếu nại là quyền của công dân tự bảo vệ quyền và lợi ích của mình trước pháp luật một cách bình đẳng, khách quan. Thông qua việc giải quyết khiếu nại, các cơ quan hành chính nhà nước một lần nữa xem lại các quyết định hành chính, hành vi hành chính do mình ban hành hoặc cá nhân do mình quản lý thực hiện có tuân thủ các quy định của pháp luật. Qua đó, các cơ quan hành chính nhà nước đề ra cơ chế quản lý việc giải quyết khiếu nại phù hợp với thực tiễn, khách quan và đúng pháp luật,

đồng thời khắc phục được các quyền và lợi ích của công dân bị quyết định hành chính, hành vi hành chính gây ra.

Vì vậy, bảo đảm quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân trong khiếu nại về thu hồi đất chính là bảo vệ Hiến pháp, pháp luật. Do đó, đòi hỏi các cơ quan thực thi quyền khiếu nại về thu hồi đất của công dân phải tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật nói chung và pháp luật về khiếu nại, đất đai nói riêng là nhiệm vụ cấp bách hiện nay. Bên cạnh đó, các cơ quan hành chính nhà nước cần thường xuyên rà soát các quy định của pháp luật, đề nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo tốt quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

3.1.2. Phát huy dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động nhà nước

Thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước là phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển và đổi mới của đất nước; đồng thời, phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiền hà, sách nhiễu nhân dân.

Dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước là biểu hiện cụ thể của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, là sự đảm bảo nguyên tắc thực hiện quyền được biết, quyền được tham gia ý kiến, người đứng đầu cơ quan quyết định và quyền giám sát, kiểm tra đối với hoạt động của cơ quan, đơn vị của đội ngũ cán bộ, công chức thông qua những hình thức nhất định, phù hợp với các nguyên tắc, quy định của pháp luật.

Việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước là điều kiện hết sức quan trọng để cán bộ, công chức phát huy tính tích cực chính trị - xã hội, tham gia ngày càng sâu rộng hơn vào các hoạt động của cơ quan, đơn vị. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị phải dựa trên các nguyên tắc, quy định của pháp luật.

Trong hoạt động của bộ máy nhà nước, công khai nghĩa là mọi hoạt động của nhà nước phải được công bố hoặc phổ biến, truyền tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, làm cho mọi người dân có thể tiếp cận được các quyết định của nhà nước một cách dễ dàng; minh bạch nghĩa là không những phải công khai mà còn phải trong sáng, không khuất tất, không rắc rối, không gây khó khăn cho công dân trong tiếp cận thông tin. Vì vậy, công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan nhà nước sẽ tạo điều kiện để người dân cũng như toàn xã hội tham gia giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước. Có thể nói, quyền lực nhà nước xuất phát từ quyền lực nhân dân trong xã hội, nên cần phát huy vai trò giám sát của người dân để bảo đảm quyền lực đó được sử dụng để phục vụ xã hội cũng như từng người dân, để phát hiện và loại trừ ra khỏi bộ máy những cá nhân lợi dụng quyền lực xã hội trao cho mình để mưu lợi cá nhân.

Công khai, minh bạch trong quản lý nhà nước về đất đai được thực hiện ở tất cả các công việc quản lý, từ khâu quy hoạch, kế hoạch ngành, cơ chế, chính sách và tổ chức thực hiện thủ tục hành chính đến công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm. Đối với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, trong quá trình lập quy hoạch, kế hoạch phải tổ chức xin ý kiến các ngành, các cấp, các cơ quan liên quan và nhân dân. Sau khi quy hoạch, kế hoạch được duyệt, tổ chức công khai tới các ngành, các cấp và nhân dân trên địa bàn. Đối với các cơ chế, chính sách do tỉnh ban hành, sau khi ban hành phải có kế hoạch tổ chức tuyên truyền, phổ biến tới các đối tượng quản lý và các đối tượng chịu sự tác động của chính sách; đồng thời đăng tải trên trang Thông tin điện tử của các cơ quan có liên quan. Ngoài việc công khai, minh bạch các hoạt động của cơ quan quản lý về đất đai, còn phải công khai, minh bạch cả các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai của tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý nhằm tăng tính cảnh báo, ngăn ngừa vi phạm. Để việc công khai, minh bạch trong quản lý đất đai thật sự hiệu quả, thiết thực trong thời gian tới cần phải nâng cao chất lượng chuyên môn, đạo đức công vụ cán bộ công chức, viên chức làm công tác quản lý; nâng cao vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; xây dựng quy chế và tổ chức thực hiện nghiêm túc tại cơ quan và cần áp dụng ngay, áp dụng mạnh mẽ

công nghệ thông tin, đưa các nội dung, phần việc quản lý, quy trình quản lý, xử lý công việc lên môi trường mạng để có thể nâng cao vai trò giám sát chéo trong đội ngũ cán bộ và sự giám sát, phản biện của doanh nghiệp, nhân dân.

Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục hành chính theo hướng khách quan, công khai, minh bạch, dân chủ; Giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến nhân dân, doanh nghiệp cũng phải được công khai giúp cho người dân, doanh nghiệp nắm bắt được tình trạng hồ sơ của mình, để giám sát, tránh được tiêu cực trong giải quyết thủ tục hành chính.

Phát huy và nâng cao ý thức về quyền và nghĩa vụ của công dân, năng lực làm chủ, tham gia quản lý xã hội của nhân dân gắn với cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ". Có cơ chế cụ thể để nhân dân thực hiện trên thực tế quyền làm chủ của mình và ban hành có cơ chế cụ thể, rõ ràng để nhân dân bày tỏ thẳng thắn ý kiến và phản biện đối với dự thảo, dự kiến, dự án, những quyết định lớn của Đảng, Nhà nước. Thực hiện tốt hơn Quy chế dân chủ ở cơ sở và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

3.1.3. Cải cách hành chính mà trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước trong sạch, vững mạnh

Thực hiện yêu cầu cải cách hành chính mà trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, nhằm đơn giản hóa và công khai thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, doanh nghiệp thuận tiện trong việc nắm bắt thủ tục hành chính và thực hiện dễ dàng các quy định hành chính hiện hành. Theo đó, thủ tục khiếu nại và giải quyết khiếu nại cũng phải được đơn giản hóa theo hướng hiệu quả, dễ hiểu, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và thuận lợi khi thực hiện. Quy trình và thời gian giải quyết khiếu nại phải được công khai bằng nhiều hình thức khác nhau như: niêm yết tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, trụ sở Ban Tiếp công dân và đăng trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện và các sở, ngành có liên quan... đảm bảo công dân tìm hiểu dễ dàng khi tham gia vào quan hệ pháp luật khiếu nại, tránh được các trường hợp khiếu nại vượt cấp, khiếu

nại đông người, khiếu nại không đến đúng cơ quan có thẩm quyền, khiếu nại nhiều lần. Đồng thời, việc công khai thủ tục hành chính về khiếu nại và giải quyết khiếu nại cũng giúp cho công dân giám sát việc giải quyết khiếu nại được dễ dàng, phản ánh kịp thời với cơ quan có thẩm quyền nếu cơ quan giải quyết khiếu nại thực hiện không đúng quy trình, thủ tục gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của công dân và xã hội.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân và sự phát triển của đất nước là mục tiêu quan trọng của chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước hiện nay và cũng là yêu cầu quan trọng để nâng cao chất lượng giải quyết khiếu nại về đất đai của cơ quan hành chính nhà nước nói riêng và nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước nói chung. Trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và năng lực của cán bộ, công chức cơ quan Thanh tra và Tài nguyên và Môi trường là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giải quyết khiếu nại về đất đai. Tuy thẩm quyền giải quyết khiếu nại về thu hồi đất thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND các cấp, chủ yếu là ở cấp huyện và cấp tỉnh nhưng quá trình giải quyết thường được giao cho cơ quan Thanh tra và Tài nguyên Môi trường tham mưu giải quyết. Vì vậy, để việc giải quyết khiếu nại về thu hồi đất đạt chất lượng, hiệu quả, phù hợp với quy định pháp luật và có tính khả thi cao, việc nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn cho cán bộ, công chức hai ngành này là yêu cầu cấp thiết hiện nay. Song song với việc nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn của cán bộ, công chức thì việc rèn luyện đạo đức cho cán bộ, công chức cũng là nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị hiện nay. Bên cạnh đó, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại về thu hồi đất cũng cần nêu cao trách nhiệm và tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo việc giải quyết khiếu nại trên địa bàn tuân thủ đúng quy trình, thủ tục giải quyết theo quy định pháp luật.

3.1.4. Khắc phục những hạn chế, thiếu sót về giải quyết khiếu nại về thu hồi đất của cơ quan hành chính nước ở huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác giải quyết khiếu nại về đất đai của huyện Cần Giuộc còn có những hạn chế, thiếu sót như đã trình bày ở phần thực

trạng giải quyết khiếu nại của huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Để khắc phục những hạn chế, thiếu sót đó, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Nâng cao chất lượng giải quyết khiếu nại, giảm bớt khiếu nại tiếp về đất đai. Thực tế có thể coi là nghịch lý, các cơ quan có trách nhiệm đã cố gắng nhiều trong việc giải quyết, tỷ lệ các vụ việc được coi là “đã giải quyết” luôn đạt tỷ lệ rất cao, thường trên 80% những vụ việc thuộc thẩm quyền nhưng số vụ việc khiếu nại về đất đai, về thu hồi đất không có chiều hướng giảm mà lại tăng lên không ngừng. Điều đó có thể lý giải, dù vụ việc khiếu nại đã được cấp có thẩm quyền giải quyết nhưng nó không được chấm dứt mà người khiếu nại tiếp tục khiếu nại đến cấp cao hơn. Điều này cho thấy chất lượng và hiệu quả giải quyết khiếu nại còn chưa “bền vững” hay nói cách khác chất lượng giải quyết không cao. Nguyên nhân của tình trạng này có nhiều trong đó có việc người có thẩm quyền, do sức ép về trách nhiệm giải quyết, đã chỉ quan tâm đến ban hành quyết định giải quyết theo đúng trình tự, thủ tục, thời hạn luật định mà chưa quan tâm nhiều đến hiệu quả của việc giải quyết, chưa quan tâm đến phương án giải quyết của mình có khả thi hay không? Có được người khiếu nại chấp nhận hay không? Chưa quan tâm đến việc tìm ra sự đồng thuận giữa các bên trong tranh chấp. Đặc biệt là chưa cố gắng thuyết phục người khiếu nại chấp nhận phương án giải quyết của chính mình. Nói một cách tiêu cực là giải quyết cho “xong chuyện”, cho hết trách nhiệm. Đây chính là vấn đề cần quan tâm và có biện pháp nâng cao trách nhiệm của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại đối với quyết định giải quyết thuộc thẩm quyền của mình.

Tăng cường đối thoại trong quá trình giải quyết khiếu nại về thu hồi đất. Đối thoại là khâu vô cùng quan trọng trong giải quyết khiếu nại, đặc biệt là khiếu nại về thu hồi đất đai. Khi xảy ra khiếu nại tức là đã hiện hữu một mâu thuẫn cần giải quyết. Trong việc giải quyết tất cả các mâu thuẫn thì đối thoại luôn là điều quan trọng. Đối thoại trước hết mang lại cho những người liên quan có được đầy đủ thông tin từ nhiều phía về vụ việc có khiếu nại. Đối thoại còn là cơ hội để các bên khiếu nại và người giải quyết khiếu nại “thuyết phục” lẫn nhau bằng lý lẽ của mình và cuối cùng đối thoại giúp tìm ra một giải pháp có tính đồng thuận, một kết cục ít

tồn kém nhất và bảo đảm hiệu lực thi hành của các quyết định giải quyết. Chính vì nhận thức ngày càng tốt hơn về ý nghĩa của sự đối thoại mà pháp luật đã ghi nhận và coi đó như là một khâu bắt buộc trong quá trình giải quyết khiếu nại. Tuy nhiên, nhận thức và quy định của pháp luật hiện nay chưa thực sự đầy đủ. Đối thoại mới chỉ được coi là một trong những thủ tục cần thiết mà chưa thấy đó là một phương pháp, thậm chí là một nguyên tắc quan trọng cần được tôn trọng và thực hiện trong giải quyết khiếu nại. Ngoài ra, việc ủy quyền đối thoại, Luật quy định phải là người có thẩm quyền giải quyết (người đứng đầu cơ quan hành chính), trong khi một số văn bản dưới luật lại có xu hướng cho ủy quyền.... Bản chất của việc giải quyết khiếu nại là việc tự “sửa chữa” của cơ quan đã ra quyết định hoặc tự “xem xét lại” của người khiếu nại, cho nên đối thoại phải được đề cao như một nguyên tắc và được thực hiện trong toàn bộ quá trình giải quyết khiếu nại. Điều này cần được ghi nhận trong Luật Khiếu nại và thể hiện cụ thể trong các văn bản dưới luật. Điều đó có nghĩa việc đối thoại có thể được thực hiện nhiều lần với nhiều chủ thể tham gia ngoài người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại.

Đẩy mạnh thanh tra trách nhiệm việc giải quyết khiếu nại của các ngành các cấp, thực hiện phương châm giải quyết các tranh chấp hành chính từ cơ sở tránh vượt cấp lên Trung ương. Trong vài năm trở lại đây, thanh tra trách nhiệm thực hiện Luật Khiếu nại nói chung và giải quyết khiếu nại về đất đai nói riêng ngày càng được chú trọng, thể hiện đúng vai trò của cơ quan thanh tra trong công tác giải quyết khiếu nại hành chính. Tuy nhiên, hiệu quả của các cuộc thanh tra trách nhiệm nói chung chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu, các kiến nghị qua các cuộc thanh tra thường chung chung, đặc biệt là chưa chỉ rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính, những người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại. Do đó, ngoài việc đánh giá hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại qua các con số, các cuộc thanh tra trách nhiệm, cần phải có kết luận về trách nhiệm người đứng đầu và khi cần có cả những hình thức xử lý theo quy định của pháp luật. Như thế, hoạt động thanh tra trách nhiệm mới có hiệu quả thực sự.

Đẩy mạnh thi hành quyết định giải quyết khiếu nại hành chính nói chung, về thu hồi đất nói riêng có hiệu lực pháp luật. Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại hành chính, khiếu nại về thu hồi đất, nhất là các quyết định đã có hiệu lực pháp luật có ý nghĩa quan trọng, thể hiện hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, khôi phục các quyền, lợi ích chính đáng của công dân và tổ chức; đồng thời cũng là một trong những giải pháp thiết thực góp phần giảm thiểu tình trạng khiếu nại phức tạp, tồn đọng, kéo dài dai dẳng như hiện nay. Trong thực tiễn, chỉ ở nơi nào làm tốt công tác thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại hành chính có hiệu lực pháp luật thì tình hình an ninh - trật tự, chính trị - xã hội ổn định, ít phát sinh đơn thư khiếu nại vượt cấp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và lòng tin của nhân dân vào các cấp chính quyền. Để thực hiện nghiêm túc kỷ cương hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, để các quyết định giải quyết khiếu nại hành chính có hiệu lực pháp luật được thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả cao, thiết nghĩ, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền cần nâng cao chất lượng quyết định giải quyết khiếu nại hành chính, coi đây như là một trong những yếu tố quan trọng tác động đến hiệu quả quyết định giải quyết khiếu nại hành chính có hiệu lực pháp luật. Các cấp uỷ Đảng, chính quyền phải thực sự quan tâm đến công tác tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại hành chính có hiệu lực pháp luật, coi đây là một trong những nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng và cần thiết, góp phần đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, ổn định tình hình để phát triển kinh tế - xã hội. Thường xuyên kiểm tra và rà soát việc tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại hành chính có hiệu lực pháp luật; phát hiện các quyết định không có tính khả thi, không có khả năng thực hiện được thì tổ chức xem xét lại để tham mưu người có thẩm quyền chỉ đạo giải quyết.

Đồng thời, tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước, giữa cấp trên với cấp dưới, giữa cơ quan nhà nước với các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị, tổ chức thanh tra nhân dân ở cơ sở trong vận động thuyết phục, kiểm tra, giám sát, áp dụng các biện pháp cần thiết để quyết định giải quyết khiếu nại được thực hiện nghiêm túc, triệt để; đặc biệt là việc trao đổi, phối hợp chặt chẽ trong

cung cấp thông tin giữa các cấp trong xử lý vụ việc khiếu nại. Ngoài trách nhiệm pháp lý, cần chú ý đến khía cạnh ý thức đạo đức nghề nghiệp trong thi hành quyết định giải quyết khiếu nại hành chính có hiệu lực pháp luật cũng như ý thức của người khiếu nại.

3.1.5. Chuyển việc giải quyết các khiếu nại về đất đai nói chung và về thu hồi đất nói riêng sang cơ chế giải quyết khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân

Không thể phủ nhận những ưu điểm rõ ràng của phương thức giải quyết các khiếu kiện bằng con đường tố tụng tại cơ quan tư pháp. Chính vì vậy mà định hướng chuyển mạnh việc giải quyết các tranh chấp hành chính sang cơ chế Tòa án là tất yếu và hết sức đúng đắn. Định hướng này được thể hiện qua các lần sửa đổi các đạo luật liên quan đến khiếu nại hành chính và tố tụng hành chính với hai biểu hiện quan trọng.

Thứ nhất, ngày càng mở rộng thẩm quyền của Tòa án nhân dân đối với các khiếu kiện hành chính. Thẩm quyền của Tòa án nhân dân đã từng bước được mở rộng qua các lần sửa đổi pháp luật về tố tụng hành chính, từ 07 loại việc (Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án hành chính 1996), đến 11 loại việc (Pháp lệnh sửa đổi năm 1998), 22 loại việc (2004) và đến khi Luật Tố tụng hành chính được ban hành, Tòa án nhân dân đã có thẩm quyền giải quyết đối với mọi khiếu kiện hành chính.

Thứ hai, ngày càng tạo thuận lợi cho người dân thông qua việc gỡ bỏ điều kiện thụ lý các vụ kiện hành chính phải qua giai đoạn khiếu nại hành chính bắt buộc (tiền tố tụng) trước khi khởi kiện tại Tòa án.

Không thể phủ nhận một thực tế hiện nay là số lượng vụ việc khiếu nại tại cơ quan hành chính vẫn gấp nhiều lần so với vụ việc được khởi kiện tại Tòa án. Lý do chủ yếu của tình trạng này là do Tòa án thụ lý và giải quyết trên cơ sở hồ sơ và căn cứ duy nhất là quy định của pháp luật, trong khi cơ quan hành chính giải quyết khiếu nại gần như mọi việc, nhất là việc “hỗ trợ” ngoài quy định của pháp luật, điều mà cơ quan tư pháp không thể mang đến cho người khiếu kiện. Tuy nhiên, cần xác định những việc hỗ trợ như thế chỉ mang tính nhất thời, khi mà pháp luật của chúng

ta chưa bảo đảm sự công bằng, hợp lý, khi mà tình trạng quản lý đất đai còn thiếu chặt chẽ, hồ sơ giấy tờ chưa hoàn thiện. Với định hướng xây dựng nhà nước pháp quyền, mọi tranh chấp được giải quyết bởi một hệ thống cơ quan tư pháp độc lập với trình tự công bằng, minh bạch và khách quan thì cần thiết phải tăng cường năng lực của cơ quan xét xử hành chính, hoàn thiện cơ sở hạ tầng về quản lý đất đai, tiến tới mọi khiếu kiện có thể được giải quyết tại Tòa án. Có như vậy mới giải quyết được tình trạng khiếu kiện kéo dài, phức tạp trong lĩnh vực thu hồi đất nói riêng và lĩnh vực đất đai nói chung như hiện nay.

3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại về thu hồi đất từ thực tiễn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

3.2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối công tác giải quyết khiếu nại, đề cao trách nhiệm, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống trị trong công tác giải quyết khiếu nại về thu hồi đất

Trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa như hiện nay, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đề cao trách nhiệm, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị đối với công tác giải quyết khiếu nại về thu hồi đất là một yêu cầu quan trọng.

Đảng lãnh đạo Nhà nước thông qua tổ chức Đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng trong bộ máy Nhà nước. Đây là phương thức lãnh đạo mang tính phổ biến, cơ bản nhất, chỉ có thông qua đội ngũ đảng viên của Đảng trong bộ máy nhà nước, mọi hoạt động của Nhà nước mới đảm bảo theo đúng mục tiêu của Đảng đề ra. Đảng không được trực tiếp nắm quyền lực nhà nước, mà “Đảng lãnh đạo Nhà nước thông qua cá nhân Đảng viên, được Đảng giới thiệu, được nhân dân bầu hoặc bổ nhiệm vào các chức vụ trong cơ quan quyền lực nhà nước. Đây là một bộ phận của Đảng, có vị trí pháp luật ở ngay trong cơ cấu quyền lực nhà nước, được quyền trực tiếp sử dụng công cụ của bộ máy nhà nước, chính bộ phận này và thông qua bộ phận này Đảng mới có thể chi phối, điều khiển trực tiếp quyền lực nhà nước một cách hợp pháp. Qua đó, quyền lực chính trị của Đảng và quyền lực Nhà nước mới thống nhất, mới tiêu biểu cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân” [22, tr.104].

Ngoài ra, Đảng thực hiện lãnh đạo Nhà nước bằng công tác kiểm tra, giám sát và vận động quần chúng nhân dân tham gia quản lý nhà nước. Kiểm tra, giám sát được coi là công việc máu chốt trong lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và toàn xã hội.

Tuy nhiên, năng lực lãnh đạo của một số cấp ủy đối với chính quyền cơ sở còn hạn chế; việc quán triệt nghị quyết ở nhiều nơi còn chưa sâu, còn hình thức; chất lượng nghị quyết của một số cấp ủy còn hạn chế. Việc phát huy dân chủ trong sinh hoạt Đảng có lúc còn chưa cao; trình trạng bao biện làm thay, can thiệp quá sâu vào công việc của chính quyền vẫn còn. Công tác cán bộ chính quyền chưa được nhiều cấp ủy quan tâm thỏa đáng; một số cán bộ đảng viên trong các cơ quan chính quyền cơ sở chưa thường xuyên rèn luyện, bồi dưỡng đạo đức lối sống; trình trạng hủ hăng cán bộ vẫn còn.

Bên cạnh đó, một số cấp ủy, chính quyền địa phương đôi khi chưa quan tâm đúng mức đến việc giải quyết khiếu nại của người sử dụng đất, các khiếu nại, kiến nghị liên quan đến thu hồi đất giải quyết còn chậm vi phạm thời gian giải quyết theo luật định; sự phối hợp trong giải quyết khiếu nại giữa các cơ quan chưa tốt, còn có hiện tượng đùn đẩy trách nhiệm trong giải quyết khiếu nại, chuyển đơn lòng vòng trả lời thiếu thống nhất. Việc tuyên truyền, giáo dục, vận động, thuyết phục, hướng dẫn người khiếu nại và công tác hòa giải ở cơ sở chưa được quan tâm thực hiện đúng mức nên có những vụ việc đơn giản vẫn phát sinh đơn thư khiếu nại vượt cấp. Các địa phương chỉ chú trọng công tác thu hút đầu tư, thu hồi đất để phát triển kinh tế địa phương, chưa quan các vấn đề xã hội phát sinh từ công tác thu hồi đất.

Từ những phân tích trên, để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giải quyết khiếu nại, đề cao trách nhiệm, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống trị trong công tác giải quyết khiếu nại về thu hồi đất, học viên đề ra một số giải pháp sau:

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về công tác giải quyết khiếu nại về thu hồi đất. Cần tăng cường tuyên truyền, giáo

dục cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ, đảng viên làm trong các cơ quan chính quyền về tầm quan trọng của công tác giải quyết khiếu nại về thu hồi đất.

Tập trung củng cố, kiện toàn về tổ chức bộ máy một cách khoa học, chức năng, nhiệm vụ phải được xác định rõ ràng; các cơ quan tham mưu thực hiện giải quyết khiếu nại về thu hồi đất phải được kiện toàn đủ năng lực tham mưu.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền cơ sở. Cấp ủy không làm thay, không can thiệp quá sâu vào công việc của chính quyền. Vì vậy, phải thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng, chức năng, nhiệm vụ của cấp ủy.

Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng tham gia vào việc tăng cường, nâng cao chất lượng lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền cơ sở trong công tác giải quyết khiếu nại. Cấp ủy và chính quyền cơ sở cần tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội đối với sự lãnh đạo của cấp ủy và hoạt động của cơ quan, cán bộ chính quyền; tạo mọi điều kiện để hoạt động này có chất lượng, thiết thực, tránh các biểu hiện hình thức, bệnh thành tích,... Vì vậy, cấp ủy cần tăng cường lãnh đạo các cơ quan này về chính trị, tư tưởng, nội dung, phương thức hoạt động.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chính quyền trong hoạt động giải quyết khiếu nại chung và giải quyết khiếu nại về thu hồi đất nói riêng để chỉ đạo kịp thời giải quyết những vụ việc nóng, phức tạp tại địa phương và tăng cường trách nhiệm của người giải quyết khiếu nại.

Các cấp ủy cần có Nghị quyết lãnh đạo công tác giải quyết khiếu nại. Chính quyền phải cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng bằng kế hoạch cụ thể, phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng để giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại phức tạp, đông người hạn chế điểm nóng xảy ra trên địa bàn. Việc giải quyết khiếu nại về thu hồi đất phải đảm bảo khách quan, trung thực và tuân theo pháp luật.

3.2.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật giải quyết khiếu nại về thu hồi đất

3.2.2.1. Hoàn thiện pháp luật khiếu nại

Để công tác giải quyết khiếu nại đạt chất lượng, hiệu quả, đáp ứng thực tiễn và có tính khả thi, khắc phục được một số tồn tại, hạn chế trong thời gian qua do hệ thống pháp luật về khiếu nại còn nhiều bất cập, chưa được hoàn thiện, học viên đưa ra một số kiến nghị cụ thể như sau:

Về thời hạn có hiệu lực của quyết định giải quyết khiếu nại trong Luật Khiếu nại (Điều 44 Luật Khiếu nại) và thời hạn khởi kiện vụ án hành chính theo Luật Tố tụng hành chính (Điều 104 Luật Tố tụng hành chính) cần phải quy định thống nhất theo hướng giảm thời hạn khởi kiện vụ án hành chính cho phù hợp với tình hình thực tế.

Về thành phần hồ sơ phải gửi kèm theo khi khiếu nại lần 2 (Khoản 1 Điều 33 Luật Khiếu nại) đề nghị bỏ thành phần “quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu” vì trong trường hợp hết thời hạn quy định của Luật Khiếu nại mà người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu không giải quyết thì không thể có quyết định giải quyết lần đầu để nộp kèm theo, trong khi đó Luật lại quy định trường hợp này người khiếu nại có quyền khiếu nại lần hai (Khoản 1 Điều 33 Luật Khiếu nại).

Về đối thoại trong giải quyết khiếu nại, Luật hiện nay chỉ quy định đối thoại trong trường hợp giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính; trong trường hợp giải quyết khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính lần đầu chỉ tổ chức đối thoại khi yêu cầu của người khiếu nại và kết quả xác minh nội dung khiếu nại có khác nhau. Nhưng thực tế, công tác đối thoại trong giải quyết khiếu nại đem lại hiệu quả cao, trước hết mang lại cho những người liên quan có được đầy đủ thông tin từ nhiều phía về vụ việc khiếu nại. Đối thoại còn là cơ hội để các bên khiếu nại và giải quyết khiếu nại “thuyết phục” lẫn nhau bằng lý lẽ của mình và cuối cùng đối thoại giúp tìm ra một giải pháp có tính đồng thuận và bảo đảm hiệu lực thi hành của các quyết định giải quyết. Bên cạnh đó, đối thoại nhằm đảm bảo nguyên tắc khách quan, dân chủ trong giải quyết khiếu nại. Do đó, Luật cần quy định phải tổ chức đối thoại trong tất cả các trường hợp giải quyết là

điều cần thiết hiện nay.

Về biện pháp bảo đảm thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật. Luật Khiếu nại cần phải có điều, khoản quy định cụ thể khung pháp lý các hình thức xử lý hành chính, kinh tế đối với các đối tượng không chấp hành hoặc chấp hành không nghiêm quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật; nghiên cứu thành lập một cơ quan chuyên trách để thi hành quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật (như cơ quan thi hành án).

3.2.2.2. Hoàn thiện pháp luật đất đai

Hệ thống pháp luật đất đai là công cụ quan trọng nhất trong quản lý nhà nước đối với đất đai và là cơ sở pháp lý đặc biệt quan trọng trong giải quyết khiếu nại về thu hồi đất. Song, thực tiễn thi hành pháp luật đất đai, cho thấy hệ thống pháp luật đất đai còn nhiều tồn tại, bất cập. Do đó, hoàn thiện hệ thống pháp luật đất đai là điều kiện cấp thiết hiện nay, trong quá trình nghiên cứu về luật đất đai, học viên đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện quy định của hệ thống pháp luật đất đai góp phần khắc phục những hạn chế, bất cập trong thời gian qua về công tác giải quyết khiếu nại về thu hồi đất, cụ thể:

Về thời hiệu khiếu nại cần quy định thống nhất giữa Luật đất đai và Luật khiếu nại theo hướng tăng thời hiệu theo Luật Khiếu nại nhằm hạn chế kẽ hở trong hệ thống pháp luật, giữa các ngành Luật có liên quan đến đất đai. Theo quy định hiện nay, thời hiệu khiếu nại, theo Luật đất đai thì: Thời hiệu khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai là 30 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được có hành vi hành chính đó. Trong khi Luật khiếu nại quy định: Thời hiệu khiếu nại là 90 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được có hành vi hành chính đó.

Hiện tại, quy định của pháp luật đất đai về cách xác định giá, phê duyệt giá bồi thường còn chung chung, chưa cụ thể. Chỉ quy định khi bồi thường, xác định theo giá thị trường nhưng chưa quy định cách xác định giá thị trường như thế nào? Do đó, trong thời gian qua việc phê duyệt giá bồi thường còn thấp hơn nhiều so với giá thị trường. Để khắc phục tình trạng này, Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi

hành cần phải quy định cụ thể việc xác định giá bồi thường, cách thu thập thông tin thị trường và đặc biệt là phải quy định khung pháp lý để xử lý trường hợp các tổ chức thẩm định giá không khảo sát đúng giá thị trường. Thực tế, cho thấy việc xác định giá thị trường trong thời gian qua chỉ phụ thuộc vào việc thu thập thông tin, thẩm định giá của các tổ chức hành nghề thẩm giá nên còn nhiều bất cập. Trong thời gian tới, đề nghị cần quy định thêm nguồn cung cấp thông tin giá thị trường lấy từ người dân bị ảnh hưởng bởi các dự án như vậy mới tạo được sự công bằng, tránh được sự khiếu nại về giá bồi thường ngày càng tăng trong thời gian qua.

Hiện nay, việc áp giá bồi thường giữa các thửa đất giáp ranh giữa hai tỉnh, thành có sự chênh lệch quá lớn, đặc biệt là khu vực giáp ranh Thành phố Hồ Chí Minh gây nhiều bức xúc trong nhân. Tuy nhiên, pháp luật hiện nay chỉ mới quy định tỷ lệ chênh lệch giá theo bảng giá đất của các thửa đất giáp ranh giữa hai tỉnh thành nhưng chưa có quy định về tỷ lệ chênh lệch giá bồi thường do thu hồi đất. Do đó, để tránh bức xúc trong nhân dân, giảm khiếu nại về thu hồi đất, pháp luật đất đai cần phải quy định cụ thể tỷ lệ chênh lệch giá bồi thường của các thửa đất giáp ranh giữa hai tỉnh thành.

Song song với các kiến nghị hoàn thiện hệ thống pháp luật đất đai, thì các chính sách, quy định về đất đai trên địa bàn tỉnh, huyện cũng phải đề ra những giải pháp xây dựng, hoàn thiện chính sách, quy định của mình phù hợp với thực tiễn địa phương nhưng trong khuôn khổ quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

Ủy ban nhân dân tỉnh cần ban hành quy định Quy trình tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, phản ánh của công dân nhằm tạo ra quy định thống nhất trên toàn tỉnh, tránh trường hợp mỗi huyện trong tỉnh xử lý đơn thư theo một cách khác nhau cũng gây bức xúc trong nhân dân. Thường xuyên rà soát, sửa đổi kịp thời Quy trình giải quyết khiếu nại phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành nhằm góp phần giải quyết khiếu nại đảm bảo đúng các quy định của pháp luật tạo sự đồng thuận trong nhân dân. Đổi mới công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại nhằm đảm bảo công dân đến trụ sở tiếp công dân phải được tiếp đúng quy định của pháp luật; hạn chế đến mức thấp nhất công dân đến trụ sở tiếp công dân cấp trên.

Ban hành kế hoạch cụ thể triển khai chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, tỉnh về thực hiện công tác tiếp công dân, về quy trình giải quyết khiếu nại. Tăng cường xuống cơ sở, phối hợp với địa phương rà soát các vụ việc khiếu nại còn tồn đọng, phức tạp, kéo dài, đông người, điểm nóng để giải quyết dứt điểm tại địa bàn.

Việc giải quyết những vấn đề về khiếu nại thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ tái định cư là nhiệm vụ chính trị quan trọng, có tác động đến sự ổn định, giữ vững an ninh, trật tự, chính trị và an toàn xã hội của huyện Cần Giuộc nói riêng và của tỉnh Long An nói chung. Do đó, thủ trưởng các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp phải quan tâm đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại; phải thể hiện trách nhiệm người đứng đầu trong quá trình giải quyết khiếu nại, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của người đứng đầu, của các cấp chính quyền trong công tác giải quyết khiếu nại.

3.2.3. Giải pháp bảo đảm và nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại về thu hồi đất

3.2.3.1. Nâng cao năng lực quản lý đất đai và giải quyết khiếu nại về thu hồi đất cho cán bộ, công chức hành chính

Để nâng cao năng lực quản lý đất đai và năng lực giải quyết khiếu nại về thu hồi đất cho cán bộ, công chức hành chính thì công tác cán bộ có ý nghĩa rất quan trọng và mang tính quyết định. Lênin đã khẳng định vai trò của cán bộ như sau: “nghiên cứu con người, tìm những cán bộ có bản lĩnh hiện nay đó là then chốt; nếu không thể thì tất cả mọi mệnh lệnh và quyết định sẽ chỉ là mớ giấy lộn” [46, tr.473]. Qua thực tiễn cách mạng của mình, các Đảng cộng sản và công nhân quốc tế đều khẳng định vai trò quan trọng của cán bộ. Ở nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng dạy: “cán bộ là cái gốc của mọi công việc, công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém [13, tr.269].

Công tác xây dựng đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức về quản lý đất đai có vai trò quan trọng trong quá trình thực thi có hiệu quả nhiệm vụ và giảm thủ tục hành chính phiền hà cho người dân khi tiếp xúc các cơ quan quản lý. Thời gian qua, công

tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ ngành quản lý đất đai được Đảng, Nhà nước rất quan tâm. Hiện tại, đang hoàn thiện tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực cán bộ, công chức trong ngành quản lý đất đai; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý Nhà nước về đất đai. Để thực hiện tốt công tác này cần phải xây dựng kế hoạch và các chương trình đào tạo, bồi dưỡng từng đối tượng cụ thể; tập trung xây dựng và hoàn thiện các tài liệu theo hướng chuẩn hóa với từng chuyên đề cụ thể như: giao đất, cho thuê đất, quy hoạch sử dụng đất, đăng ký đất đai, định giá đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai... Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, báo cáo viên có trình độ cao, vừa giỏi về lý luận vừa có kinh nghiệm thực tiễn. Hàng năm, có kế hoạch cử các giảng viên, báo cáo viên cấp tỉnh và cấp huyện đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng giảng dạy.

Qua thực tiễn giải quyết khiếu nại về thu hồi đất trên địa bàn huyện, nội dung khiếu nại rất đa dạng, mỗi một vụ việc có những tình tiết rất khác nhau, mức độ phức tạp cũng khác nhau nên việc giải quyết khiếu nại từng vụ việc sẽ áp dụng chính sách khác nhau và có thể việc áp dụng quy phạm pháp cũng khác nhau. Chính vì vậy, kết quả giải quyết khiếu nại về thu hồi đất đúng hay sai, hợp lý hay không hợp lý hoàn toàn phụ thuộc vào người được giao tham mưu giải quyết khiếu nại.

Để nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý đất đai và giải quyết khiếu nại về thu hồi đất cả về chuyên môn và đạo đức công vụ, cần phải thực hiện tốt các yêu cầu sau:

Một là, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về đất đai và giải quyết khiếu nại về thu hồi đất theo đúng đối tượng, tiêu chuẩn chức danh, tiêu chuẩn ngạch công chức. Phải trang bị kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ đầy đủ cho lực lượng này, ngoài kiến thức chuyên ngành, cần phải đào tạo thêm kiến thức pháp luật, ít nhất cũng đạt trình độ cử nhân luật và bồi dưỡng thêm các kiến thức chuyên ngành khác có liên quan như xây dựng, thuế... Song song đó, cán bộ, công chức thực hiện công tác này phải thực sự tâm huyết, gắn bó với nghề. Nếu cán bộ, công chức không tâm huyết với lĩnh vực được giao,

dù có đào tạo kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ tốt như thế nào cũng không thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đồng thời, cơ quan phải tạo mọi điều tốt nhất về cơ sở vật chất để phục vụ công tác quản lý đất đai và giải quyết khiếu nại.

Hai là, có biện pháp khắc phục kịp thời những hạn chế của cán bộ, công chức làm nhiệm vụ quản lý đất đai về năng lực công tác, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu thực tế hiện nay, để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai, cũng như giải quyết khiếu nại về thu hồi đất. Để giải pháp này được thực hiện tốt, cơ quan nhà nước cần tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng áp dụng pháp luật trong giải quyết khiếu nại cho cán bộ, công chức của các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn cao, am hiểu sâu về pháp luật, nghiệp vụ vững vàng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai và giải quyết khiếu nại trong giai đoạn hiện nay và định hướng những năm tiếp theo. Đặc biệt đối với cán bộ lãnh đạo, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy “Riêng về cán bộ, ai lãnh đạo trong ngành nào thì phải biết chuyên môn ngành ấy” [14, tr.47]. Như vậy, đối với lãnh đạo của các cơ quan Tài nguyên và Môi trường phải nắm vững các văn bản pháp luật về chuyên môn, chuyên ngành; có khả năng điều hành, đoàn kết nội bộ, có năng lực trong chỉ đạo, quản lý, phẩm chất và uy tín ngang tầm nhiệm vụ. Việc bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo hiện nay nên tránh việc bổ nhiệm cán bộ thiếu chuẩn theo quy định, đề bạt vào cương vị lãnh đạo do nể nang, tình cảm không căn cứ vào các quy định hiện hành. Vì điều này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến công tác quản lý nhà nước về đất đai và hoạt động giải quyết khiếu nại về thu hồi đất do không phát huy được chuyên môn nên không đủ khả năng tham mưu. Mặt khác, trong công tác quản lý, điều hành có thể có nhiều sai phạm gây hậu quả nghiêm trọng, không thể khắc phục, dẫn đến truy cứu trách nhiệm hình sự, khi đó sẽ làm mất cán bộ.

Ba là, Cán bộ, công chức làm công tác quản lý đất đai và giải quyết khiếu nại về đất đai phải thực sự gương mẫu “vừa hồng, vừa chuyên” như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Người cán bộ phải đoàn kết, nhất trí, giữ vững đạo đức, cần, kiệm, liêm, chính, kiên quyết chống quan liêu, tham ô, lãng phí, hết lòng, hết dạ phục vụ

nhân dân, chấp hành nghiêm chỉnh chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước” [15, tr.248].

Bốn là, để nâng cao trình độ cho đội ngũ làm công tác quản lý đất đai và giải quyết khiếu nại về đất đai, ngay từ ban đầu khi tuyển dụng phải đúng theo chức danh với trình độ chuyên môn phù hợp, tránh các trường hợp gửi gắm do quen biết. Khi phân công nhiệm vụ phải phù hợp với chức danh tuyển dụng và sở trường của cán bộ, công chức, khắc phục tình trạng mà Đảng ta đã chỉ ra: “đội ngũ cán bộ, công chức nhìn chung chưa ngang tầm nhiệm vụ” [14, tr.22].

Năm là, hàng năm cần có kế hoạch kiểm tra, đánh giá đúng năng lực cán bộ, để có kế hoạch đào tạo cụ thể, hiệu quả tránh trường hợp chỉ căn cứ vào kết quả đánh giá của cơ quan sử dụng cán bộ, công chức. Thực tế hiện nay, do việc nể nang trong quan hệ hay chạy theo thành tích nên việc đánh giá cán bộ, công chức chưa đảm bảo tính khách quan, công bằng... hầu hết cán bộ, công chức cuối năm đều đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ mặc dù còn nhiều hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ.

Trong giai đoạn hiện nay, để theo kịp quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, Đảng và Nhà nước ta cần phải có cơ chế đào thải cán bộ có năng lực yếu kém, không đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ được giao và mạnh dạn đề bạt, bổ nhiệm cán bộ trẻ, có năng lực và trình độ chuyên môn giữ các chức vụ lãnh đạo quan trọng trong cơ quan hành chính nhà nước.

Sáu là, song song với việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức thì việc đầu tư khoa học công nghệ, trang bị cơ sở vật chất cho công tác quản lý đất đai và giải quyết khiếu nại cũng là nhiệm vụ quan trọng hiện nay. Vì vậy, chúng ta phải kịp thời đầu tư và áp dụng khoa học công nghệ trong thực hiện các nhiệm vụ quản lý đất đai, kịp thời xây dựng hệ thống dữ liệu địa chính, kho lưu trữ điện tử... Tuy nhiên, cũng phải tạo điều kiện và hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, công nghệ thông tin... để họ sử dụng có hiệu quả khoa học công nghệ và các thiết bị đã được trang bị.

3.2.3.2. *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đất đai,*

với cách thức tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm

Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật đất đai nói riêng có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh việc thực thi pháp luật đất đai, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành của nhân dân, đưa chính sách đất đai thực sự đi vào đời sống. Do đó, thời gian qua, Đảng và Chính phủ đã có nhiều chủ trương chỉ đạo thực hiện công việc này.

Nhận thức được sự cần thiết và quan trọng của công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật nói chung và chính sách, pháp luật đất đai nói riêng với cộng đồng, trong thời gian qua Huyện ủy và Ủy ban nhân huyện xem việc đẩy mạnh phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật đất đai cho cộng đồng dân cư là một trong những nhiệm vụ quan trọng cần thực hiện trong giai đoạn hiện nay.

Để thực hiện tốt công tác này, các cơ quan phụ trách công tác tuyên truyền pháp luật về đất đai phải cần có trọng tâm, trọng điểm. Kế hoạch tuyên truyền pháp luật về thu hồi đất phải dựa vào kế giải phòng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của địa phương. Trên cơ sở đó, cơ quan hành chính nhà nước thực hiện tuyên truyền, giải thích những quy định pháp luật cho công dân bị ảnh hưởng bởi các dự án quy định về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; chủ trương, chính sách cụ thể đối với từng dự án, quyền của người sử dụng đất trong khu vực đất bị ảnh hưởng bởi các công trình, dự án...

Song song đó, hình thức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về đất đai cũng hết sức quan trọng, góp phần thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nói chung và công tác thu hồi đất nói riêng ở địa phương. Do đó, khi thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật các địa phương cần phải thực hiện nhiều hình thức đa dạng, phong phú như phát tờ rơi, tờ gấp, phát những bản tin ngắn tuyên truyền dưới dạng hỏi đáp pháp luật, xây dựng các tiểu phẩm nêu lên các tình huống cụ thể trong lĩnh vực quản lý đất đai, lĩnh vực khiếu nại và giải quyết khiếu nại về thu hồi đất để thu hút sự quan tâm của quần chúng nhân dân. Đặc biệt, hiện nay Bộ Tài nguyên và Môi trường đang lấy ý kiến sửa đổi Luật Đất đai năm 2013, các cơ quan nhà nước cần sử dụng nhiều hình thức phù hợp

để tổ chức lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo Luật Đất đai, bàn về những vấn đề “nóng” đang được đưa lên bàn nghị sự trong quá trình lấy ý kiến...

Kết luận chương 3

Từ thực tiễn phân tích công tác giải quyết khiếu nại về thu hồi đất, bồi thường và hỗ trợ tái định cư trên địa bàn huyện Cần Giuộc, luận văn đã đưa ra các định hướng và giải pháp đảm bảo giải quyết khiếu nại về thu hồi đất nhằm nâng cao chất lượng giải quyết và khắc phục những hạn chế của công tác này. Trong chương 3, đầu tiên luận văn đưa ra các định hướng đảm bảo giải quyết khiếu nại về thu hồi đất trên địa bàn huyện Cần Giuộc, bao gồm: đảm bảo quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; phát huy dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động nhà nước; cải cách hành chính mà trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước trong sạch, vững mạnh; khắc phục những tồn tại, hạn chế về chất lượng giải quyết khiếu nại về đất đai của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; chuyển việc giải quyết các khiếu nại về đất đai nói chung và về thu hồi đất nói riêng sang cơ chế giải quyết khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân. Sau đó là nêu lên các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quyết khiếu nại về thu hồi đất bao gồm: tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; hoàn thiện pháp luật giải quyết khiếu nại về thu hồi đất; nhóm các giải pháp bảo đảm và nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại về thu hồi đất.

KẾT LUẬN

Luận văn về “Giải quyết khiếu nại về thu hồi đất từ thực tiễn huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An” là công trình nghiên cứu mang tính cơ bản và từ các quy định của pháp luật về khiếu nại và pháp luật đất đai, đã phân tích thực trạng giải quyết khiếu nại về thu hồi đất tại huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An từ đó đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động giải quyết khiếu nại về thu hồi đất.

Khiếu nại về đất đai là một hiện tượng phổ biến xảy ra trong xã hội, những năm qua, khiếu nại về đất đai phát sinh có xu hướng ngày càng tăng cả về số lượng cũng như tính chất phức tạp về mặt nội dung, trong đó khiếu nại về thu hồi đất, bồi thường và hỗ trợ tái định cư chiếm tỷ lệ ngày càng cao. Nguyên nhân chính là để thúc đẩy phát triển kinh tế, trong những năm qua Nhà nước đã thực hiện công tác quy hoạch và thu hồi đất để thực hiện đầu tư các công trình dự án như Khu Công nghiệp, Cụm Công nghiệp, Khu thương mại, Khu dân cư, nghĩa trang.... cũng như thực hiện đầu tư và nâng cấp hệ các công trình công cộng phục vụ dân sinh nhưng việc áp giá bồi thường chưa tương xứng với giá thị trường; chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư còn nhiều bất cập; chưa quan tâm nhiều đến công tác đào tạo việc làm, chuyển đổi nghề cho người dân vùng quy hoạch; dự án bồi thường kéo dài nhiều năm nhưng giá bồi thường vẫn không thay đổi; người dân đã thực hiện bàn giao mặt bằng nhưng nhà đầu tư chậm giao nền tái định cư... gây bức xúc trong nhân dân, phát sinh khiếu nại. Để hạn chế việc khiếu nại về thu hồi đất chúng ta cần phải có chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hợp lý, đặc biệt giá bồi thường phải tương xứng với giá thị trường. Đồng thời, để hạn chế các vụ việc khiếu nại phức tạp, đông người, kéo dài thì công tác giải quyết khiếu nại cũng cần phải tốt và kết quả giải quyết khiếu nại phải phù hợp và có tính khả thi cao. Giải quyết khiếu nại kịp thời và đạt chất lượng sẽ góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, hạn chế được những sai sót xảy ra trong quá trình quản lý nhà nước về đất đai tại địa phương, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, với chính quyền cùng nhau chung tay xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.

Qua nghiên cứu thực tiễn giải quyết khiếu nại tại huyện Cần Giuộc, nhận thấy

tình hình giải quyết khiếu nại về thu hồi đất tại huyện đã đạt được nhiều thành tích tích cực, đáp ứng được các yêu cầu nhiệm vụ đặc ra như công tác tiếp dân được tổ chức có hiệu quả; việc xử lý đơn thư thực hiện đúng quy trình. Công tác thẩm tra xác minh, thu thập chứng cứ, lập hồ sơ giải quyết được thực hiện khách quan, đúng quy định và có tính chính xác cao. Công tác ra quyết định giải quyết khiếu nại rõ ràng, minh bạch, phù hợp với quy định pháp luật và có tính khả thi cao. Việc tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại được thực hiện nghiêm túc, khách quan, tạo được sự hài lòng trong nhân dân. Nhờ vậy, mà trên địa bàn huyện Cần Giuộc không có phát sinh điểm nóng về khiếu nại, không có tình trạng khiếu nại đông người và phản ứng gay gắt từ nhân dân nhưng tình trạng khiếu nại vượt cấp vẫn còn diễn ra. Tuy nhiên, cũng có những hạn chế cần phải khắc phục như việc tiếp dân ở một số đơn vị còn mang tính hình thức. Công tác giải thích các chính sách và quy định của pháp luật cho nhân dân có đất bị ảnh hưởng bởi các công trình, dự án còn chưa thực hiện tốt, cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ thu hồi đất chưa làm tròn trách nhiệm được giao; người dân còn nhiều vướng mắc về giá bồi thường và cách áp giá bồi thường. Trong hoạt động giải quyết khiếu nại đôi khi chưa tuân thủ quy trình theo luật định. Hồ sơ khiếu nại quá hạn giải quyết còn tồn đọng nhiều do nhiều nguyên nhân khác nhau nhưng chủ yếu là việc thẩm tra, xác minh nội dung khiếu nại thường mất nhiều thời gian.

Việc giải quyết khiếu nại về thu hồi đất phải được xem là một nhiệm vụ chính trị quan trọng và cấp bách hiện nay, cần phải được các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên quan tâm đúng mức, phải có những giải pháp hữu hiệu và sự phối hợp nhịp nhàng để công tác giải quyết khiếu nại của công dân đạt hiệu quả và chất lượng. Trong thời gian tới Đảng bộ và chính quyền các cấp của huyện Cần Giuộc cần phải quan tâm hơn nữa và tạo mọi điều kiện tốt nhất cho công tác giải quyết khiếu nại nói chung và giải quyết khiếu nại về đất đai nói riêng; thực hiện tốt các giải pháp đặc biệt là các giải pháp về tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai, về khiếu nại và nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức làm nhiệm vụ quản lý đất đai và giải quyết khiếu nại về thu

hồi đất. Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật, giúp người dân nâng cao nhận thức về pháp luật và sẽ có những cách ứng xử đúng đắn trong quan xã hội, cũng như khi phát sinh quan hệ pháp luật khiếu nại. Theo đó, nếu trình độ pháp luật của cán bộ, công chức được nâng cao thì những hành động trong chỉ đạo, điều hành và áp dụng pháp luật sẽ diễn ra đúng đắn, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành góp phần nâng cao trách nhiệm đối với nhân dân.

Những vấn đề tác giả nêu ra trong luận văn này còn có những hạn chế, thiếu sót trong việc hệ thống các quy định của pháp luật về đất đai và khiếu nại; trong đánh giá về thực trạng giải quyết khiếu nại tại huyện Cần Giuộc, chưa đưa ra đầy đủ những yêu cầu và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giải quyết khiếu nại của cơ quan hành chính nhà nước. Những hạn chế, thiếu sót này, học viên sẽ tiếp tục nghiên cứu và đề ra những giải pháp nhằm hoàn thiện hơn để đảm bảo tính đầy đủ, tính toàn diện và hiệu quả, góp phần xây dựng huyện Cần Giuộc trở thành huyện văn minh, hiện đại, tiến bộ.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*.
2. Bộ Chính trị (2014), *Chỉ thị 35-CT/TW ngày 26/5/2014 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo*.
3. Bộ Chính trị (2016), *Kết luận số 01-KL/TW ngày 04/4/2016 về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*.
4. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2012), *Nghị định 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại*.
5. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014), *Nghị định 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật Tiếp công dân*.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
8. Đảng bộ huyện Cần Giuộc (2015), *Văn kiện Đại hội đại biểu huyện Đảng bộ huyện Cần Giuộc nhiệm kỳ 2015 – 2020*.
9. Đảng bộ huyện Cần Giuộc (2015), *Chương trình giải phóng mặt bằng, tái định cư và ổn định cuộc sống người dân vùng thu hồi đất giai đoạn 2015 – 2020*.
10. Hoàng Ngọc Giao (2009), *Cơ chế giải quyết khiếu nại – thực trạng và giải pháp*, Nxb Công an nhân dân.
11. Học viện Chính trị Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (2007), *Tài liệu học tập và nghiên cứu môn học Lý luận chung về nhà nước và pháp luật tập 1*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
12. Trần Minh Hương (2009), *Giáo trình thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

13. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập, tập 1*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
14. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập, tập 3*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
15. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập, tập 6*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
16. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1959), *Hiến pháp năm 1959*.
17. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1992), *Hiến pháp năm 1992*.
18. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2001), *Nghị quyết số 51/2001/QH10 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992*.
19. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), *Hiến pháp năm 2013*.
20. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2003), *Luật Đất đai năm 2003*.
21. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), *Luật Đất đai năm 2013*.
22. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2010), *Luật Tổ tụng hành chính*.
23. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2011), *Luật Khiếu nại*.
24. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), *Luật Tiếp công dân*.
25. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2012), *Nghị quyết số 39/2012/QH13 về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các quyết định hành chính về đất đai*.
26. Trần Đình Sơn (2010), *Những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả giải quyết khiếu nại hành chính hiện nay ở nước ta*, Nxb Khoa học và xã hội Hà Nội, Hà Nội.
27. Phạm Hồng Thái, Đinh Văn Mậu (2001), *Tìm hiểu pháp luật hành chính Việt Nam*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

28. Thanh tra Chính phủ (2010), *Thông tư số 04/2010/TT-TTCP* ngày 26/8/2010 *Quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh liên quan đến khiếu nại, tố cáo.*

29. Thanh tra chính phủ (2013), *Thông tư số 07/2013/TT-TTCP* ngày 31/10/2013 *Quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.*

30. Thanh tra chính phủ (2014), *Thông tư số 07/2014/TT-TTCP* ngày 31/10/2014 *Quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.*

31. Nguyễn Thị Thu (2010), *Cơ chế giải quyết khiếu nại hành chính ở nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia.

32. Nguyễn Anh Tuấn (2009), *Hoàn thiện pháp luật về khiếu nại ở Việt Nam trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

33. Trường Đại học Luật Hà Nội (1999), *Từ điển giải thích thuật ngữ luật học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

34. Trường Đại học Luật Hà Nội (2010), *Thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

35. Ủy ban nhân dân tỉnh Long An (2014), *Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An.*

36. Ủy ban nhân dân tỉnh Long An (2014), *Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ban hành quy định về quy trình giải quyết khiếu nại hành chính trên địa bàn tỉnh Long An.*

37. Ủy ban nhân dân tỉnh Long An (2015), *Chỉ thị về việc chấn chỉnh, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.*

38. Ủy ban nhân dân tỉnh Long An (2017), *Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Long An.*

39. Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc (2013), *Báo cáo công tác Thanh tra năm 2013.*

40. Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc (2014), *Báo cáo công tác Thanh tra năm 2014*.
41. Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc (2015), *Báo cáo công tác Thanh tra năm 2015*.
42. Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc (2016), *Báo cáo công tác Thanh tra năm 2016*.
43. Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc (2017), *Báo cáo công tác Thanh tra năm 2017*.
44. Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc (2015), *Nội quy tiếp công dân*.
45. Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc (2016), *Đề án thực hiện Chương trình giải phóng mặt bằng, tái định cư và ổn định cuộc sống người dân vùng thu hồi đất giai đoạn 2015 – 2020*.
46. V.I.Lênin (1974), *Toàn tập, tập 4*, Nxb Tiến bộ, Matxcova.